



T&D ALUMINIUM



C A T A L O G U E

# Sản phẩm nhôm định hình

Profiled aluminium products

# NỘI DUNG

## CONTENT

|                                                |    |                                             |    |                                                                |    |                       |    |
|------------------------------------------------|----|---------------------------------------------|----|----------------------------------------------------------------|----|-----------------------|----|
| I - Giới Thiệu Chung   General introduction    |    | II - Sản Phẩm   Products                    |    | III - Đối tác & Khách hàng   Partners & Customers              |    | 76                    |    |
| 1. Về chúng tôi<br>About us                    | 04 | 1. Cửa đi TDA 1000<br>Door TDA 1000         | 36 | 9. Thang xếp<br>Ladder                                         | 60 | IV - Dự án   Projects | 78 |
| 2. Triết lý kinh doanh<br>Business philosophy  | 08 | 2. Cửa đi TDA 700<br>Door TDA 700           | 40 | 10. Niềng xe<br>Rim                                            | 62 |                       |    |
| 3. Tại Sao Nên Chọn Chúng Tôi<br>Why Choose Us | 10 | 3. Cửa lùa 500<br>Sliding door 500          | 46 | 11. Tản nhiệt nhôm<br>Aluminium heatsink                       | 64 |                       |    |
| 4. Nguyên vật liệu<br>Materials                | 12 | 4. Nội thất nhôm<br>Aluminium furniture     | 50 | 12. Băng tải nhôm<br>Aluminium Conveyor                        | 66 |                       |    |
| 5. Quy trình sản xuất<br>Product process       | 16 | 5. Cửa cuốn<br>Rolling door                 | 52 | 13. Phụ kiện truyền tải điện<br>Power transmission accessories | 68 |                       |    |
| 6. Công nghệ sơn<br>Paint technology           | 18 | 6. Mái hiên di động<br>Mobile awning        | 54 | 14. Khung năng lượng mặt trời<br>Solar frame                   | 70 |                       |    |
| 7. Chứng chỉ<br>Certificates                   | 22 | 7. Thanh treo màn<br>Window curtain rod     | 56 | 15. Ván cotpha nhôm<br>Aluminium formwork                      | 72 |                       |    |
|                                                |    | 8. Vách ngăn văn phòng<br>Office partitions | 58 | 16. Gia công cơ khí<br>Mechanical fabrication                  | 74 |                       |    |



# 1. VỀ CHÚNG TÔI

## ABOUT US

**Công ty TNHH Nhôm Tiến Đạt (viết tắt là TDA)**, được thành lập năm 1993, hiện là nhà sản xuất, cung cấp các sản phẩm nhôm thanh định hình chất lượng cao cấp, mang thương hiệu Việt.

Nhà máy với quy mô lên đến 130.000m<sup>2</sup> và có công suất hoạt động lớn. Tiến Đạt Aluminium đã nghiên cứu và phát triển các công nghệ hiện đại mang đến những giải pháp tối ưu cho ngành sản xuất công nghiệp, xây dựng và cuộc sống.

Quy trình sản xuất được chứng nhận đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và QCVN 16:2019/BXD. Sử dụng hệ thống máy móc, đồng bộ hiện đại từ Nhật Bản, Đức để cho ra sản phẩm chất lượng và độ an toàn cao.

TDA đa dạng với các sản phẩm hệ cửa 500-700-1000, cửa cuốn, nhôm nội, ngoại thất, nhôm công nghiệp, xây dựng và một số sản phẩm khác...

Đến nay, Tiến Đạt đã phủ sóng thương hiệu TDA trên khắp 46 tỉnh thành trong nước và phát triển thêm với 2 thương hiệu nổi tiếng là XINGFATDA (viết tắt là XTDA) và GERNIUM.

- XTDA chuyên cung cấp dòng sản phẩm XINGFATDA cao cấp, tiêu chuẩn nhôm AL 6063, sử dụng bột sơn Akzonobel của Hà Lan.

- GERNIUM với dòng sản phẩm chuyên xuất khẩu với tiêu chuẩn nước ngoài. Gernium còn cung cấp mặt hàng XF Xi Anod cao cấp.

*Tiến Đạt Aluminium luôn tự hào là một trong những đơn vị đi đầu của lĩnh vực nhôm thanh định hình, mang đến những giá trị thiết thực cho cuộc sống và nâng tầm thương hiệu Việt.*

Tien Dat Aluminium Company Limited (abbreviated as TDA), established in 1993, is currently a manufacturer and supplier of high-quality aluminium profiled products with Vietnamese brands.

The factory has a scale of up to 130,000m<sup>2</sup> and has a large operating capacity. In addition, Tien Dat Aluminium has researched and developed modern technologies that bring optimal solutions for industrial production, construction, and life.

The production process certifies to ISO 9001:2015 and QCVN 16:2019/BXD. TDA uses a system of modern and synchronous machines from Japan and Germany to produce high-quality and safe products.

TDA diversified with 500-700-1000 door systems, rolling doors, interior, and exterior aluminium, industrial aluminium, construction, and other products...

Up to now, Tien Dat has covered TDA brand in all 46 provinces and cities in the country and further developed with two famous brands, XINGFATDA (abbreviated as XTDA) and GERNIUM.

- XTDA specializes in providing a high-class XINGFATDA product line, aluminium standard AL6063, using Dutch AkzoNobel powder coating.

- GERNIUM with specialized export product lines with foreign standards. Gernium also offers high-end XF Anod plating items.

*Tien Dat Aluminium is proud to be one of the leading units in aluminium profiles, bringing practical values to life and raising the Vietnamese brand.*



Tien Dat Aluminium always makes constant efforts to build a prestigious and professional brand that creates a firm belief in:



## TẦM NHÌN | VISION

- Xây dựng thương hiệu sản phẩm nhôm chất lượng cao cấp, uy tín hàng đầu trên thị trường Việt Nam.
- Khẳng định vị thế của doanh nghiệp Việt Nam trên thị trường nhôm thế giới.
- We are building a brand of high-quality aluminium products, leading prestige in Vietnam market.
- Affirming the position of Vietnamese enterprises in the world aluminium market.



SỨ MỆNH | MISSION

- Không ngừng nghiên cứu, cải tiến nâng cao năng lực sản xuất để trở thành một trong những doanh nghiệp đi đầu trong lĩnh vực.
- Khẳng định chất lượng nhôm Việt cao cấp. Đem thương hiệu Việt vươn tầm Châu Á.
- We are constantly researching, improving, and improving production capacity to become one of the leading enterprises in the field.
- Affirm high-quality Vietnamese aluminium to bring Vietnamese brands to Asia.



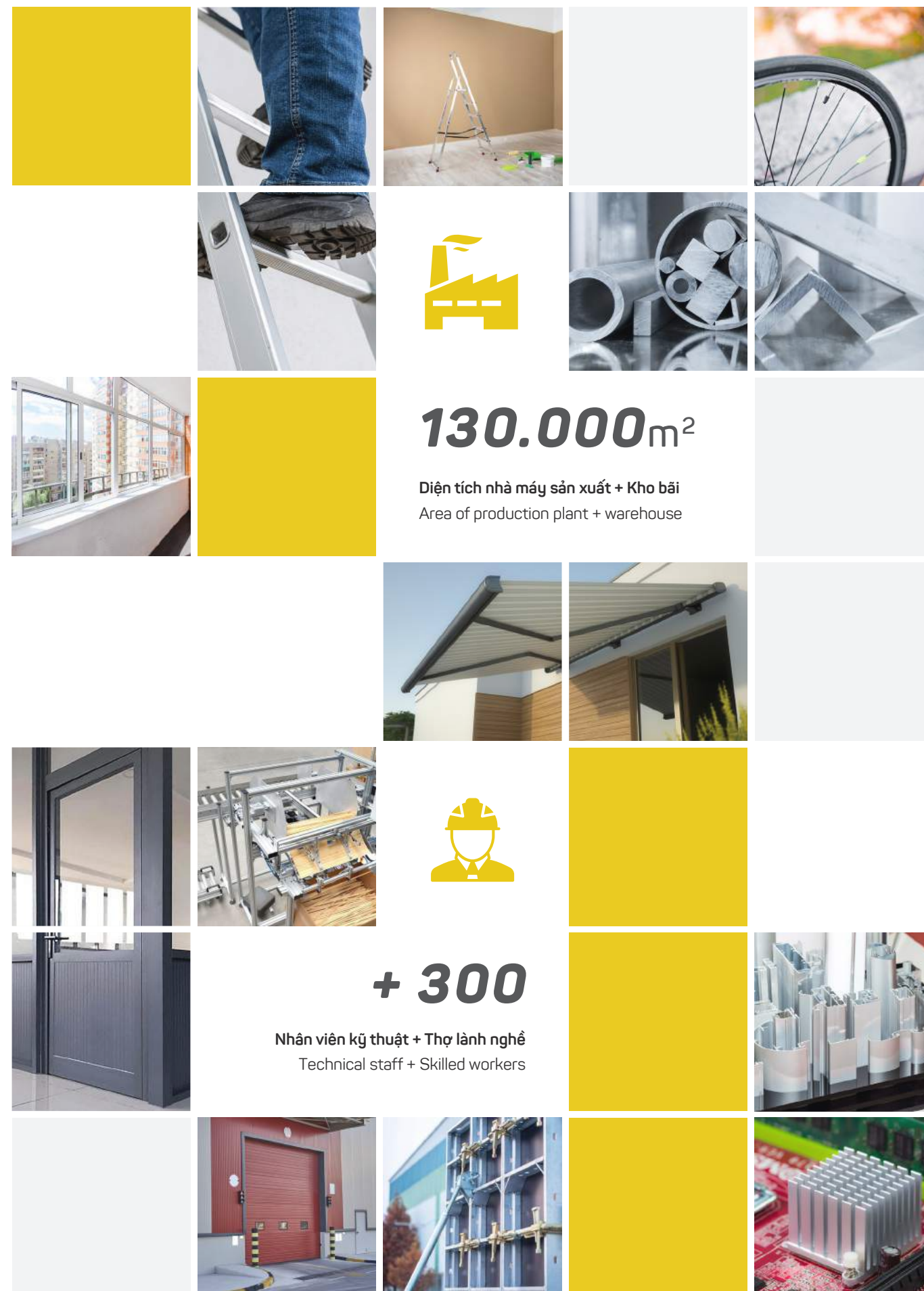
## TÂM NIỆM I MIND

## CHỮ TÍN QUÝ HƠN VÀNG

PRESTIGE IS MORE PRECIOUS THAN GOLD

Luôn là kim chỉ nam trong mọi hoạt động và con người của công ty.

is always the guideline in all activities and people of the company.



## 2 TRIẾT LÝ KINH DOANH BUSINESS PHILOSOPHY

Bằng tất cả tâm huyết của đội ngũ lãnh đạo, chúng tôi định hướng Tiến Đạt Aluminium phát triển bền vững với bốn triết lý:

With all the enthusiasm of the leadership team, we orient Tien Dat Aluminium to develop sustainably with four philosophies:



# 28

**Năm | years**

Trong ngành sản xuất các sản phẩm về nhôm.  
In the production of aluminium products..

## 3 TẠI SAO NÊN CHỌN CHÚNG TÔI? WHY CHOOSE US?

Hơn 300 CBCNV, với tinh thần trách nhiệm cao và tận tâm chuyên nghiệp trong tất cả các lĩnh vực.

TDA has more than 300 employees with a high sense of responsibility and professional dedication in all fields.

TDA có hơn 3000 sản phẩm khác nhau. Màu sắc, kích cỡ, và độ dày đa dạng.

TDA has more than 3000 different products. Various colors, sizes, and thicknesses.

Với 28 năm trong lĩnh vực, Tiến Đạt Aluminium đã xây dựng cho mình một thương hiệu uy tín, với chuỗi cung ứng lớn trong nước và mở rộng hợp tác với một số nước phương tây như: Mỹ, Canada, Úc...

With 28 years in the field, Tien Dat Aluminium has built a prestigious brand with a large domestic supply chain and expanded cooperation with many western countries such as the US, Canada, Australia...

Công nghệ xi Anod hiện đại tạo ra sản phẩm có độ cứng cao, chống xước và chống ăn mòn rất hiệu quả.

Modern anodizing technology creates products with high hardness, anti-scratch and very effective corrosion.

Tiến Đạt Aluminium là đơn vị sở hữu dàn sơn đứng lớn nhất đầu tiên tại Việt Nam. Với sản lượng sơn tĩnh điện kết hợp với phủ vân gỗ lên đến 3000 tấn/tháng.

Tien Dat Aluminium was one of the first owners of the most oversized vertical frame in Vietnam. With an output of powder coating combined with the woodgrain coating up to 3000 tons/month.

Quy trình sản xuất đạt chứng nhận tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và QCVN2016:2019/BXD.

The production process is certified to ISO 9001:2015 and QCVN2016:2019/BXD.

## 4 NGUYÊN VẬT LIỆU MATERIALS

Nguyên liệu đầu vào là yếu tố quyết định chất lượng của sản phẩm. Vì vậy, Tiến Đạt Aluminium luôn sử dụng nhôm thỏi được nhập khẩu từ Úc và Canada với thành phần Alu lên tới 99.81%. Hợp kim nhôm 6005, 6061, 6063 được kiểm tra phân tích thành phần kim loại nghiêm ngặt trước khi đưa vào sản xuất.

Hợp kim nhôm hay còn gọi là phôi nhôm là sự kết hợp giữa nhôm và các nguyên tố khác như: mangan, magie, silic, đồng thiếc và các nguyên tố khác. Thông thường nguyên liệu để đáp ứng cho quá trình đùn ép dưới dạng billet được sản xuất tại nhà máy theo tiêu chuẩn QCVN 16:2019/BXD.

Tại kho nguyên liệu Tiến Đạt luôn duy trì ổn định lượng tồn nhôm thỏi trên 2000 tấn để đáp ứng công suất hoạt động cao, cũng như đạt sản lượng để ra hàng tháng.

The input materials are the determining factor for the quality of the product. Therefore, Tien Dat Aluminium always uses aluminium ingots imported from Australia and Canada with Alu composition up to 99.81%. In addition, aluminium alloy 6005, 6061, 6063 are subjected to rigorous metal composition analysis before being put into production.

Aluminium alloy, also known as aluminium ingot, combines aluminium and other elements such as manganese, magnesium, silicon, copper, and other components. Usually, raw materials to meet the extrusion process in the form of billets are produced at the factory according to QCVN 16:2019/BXD standards.

At Tien Dat raw material warehouse, we always maintain a stable inventory of aluminium ingots over 2000 tons to meet high operating capacity and achieve monthly output.





## LÒ LUYỆN KIM | SMELTING FURNACE

Lò luyện kim Tiến Đạt với diện tích 1000m<sup>2</sup>, có công suất hoạt động lớn. Nhiệt độ lò được duy trì ổn định.

Toàn bộ hệ thống được kiểm tra, bảo trì định kì hàng tháng theo đúng tiêu chuẩn để đảm bảo chất lượng và tính an toàn khi vận hành.

Tien Dat metallurgical furnace with an area of 1000m<sup>2</sup> has a sizeable operating capacity.

Therefore, the oven temperature is kept constant. The entire system is checked and maintained following monthly standards to ensure quality and safety when operating.



## DÂY CHUYỂN ĐÙN NHÔM | ALUMINIUM EXTRUSION LINE

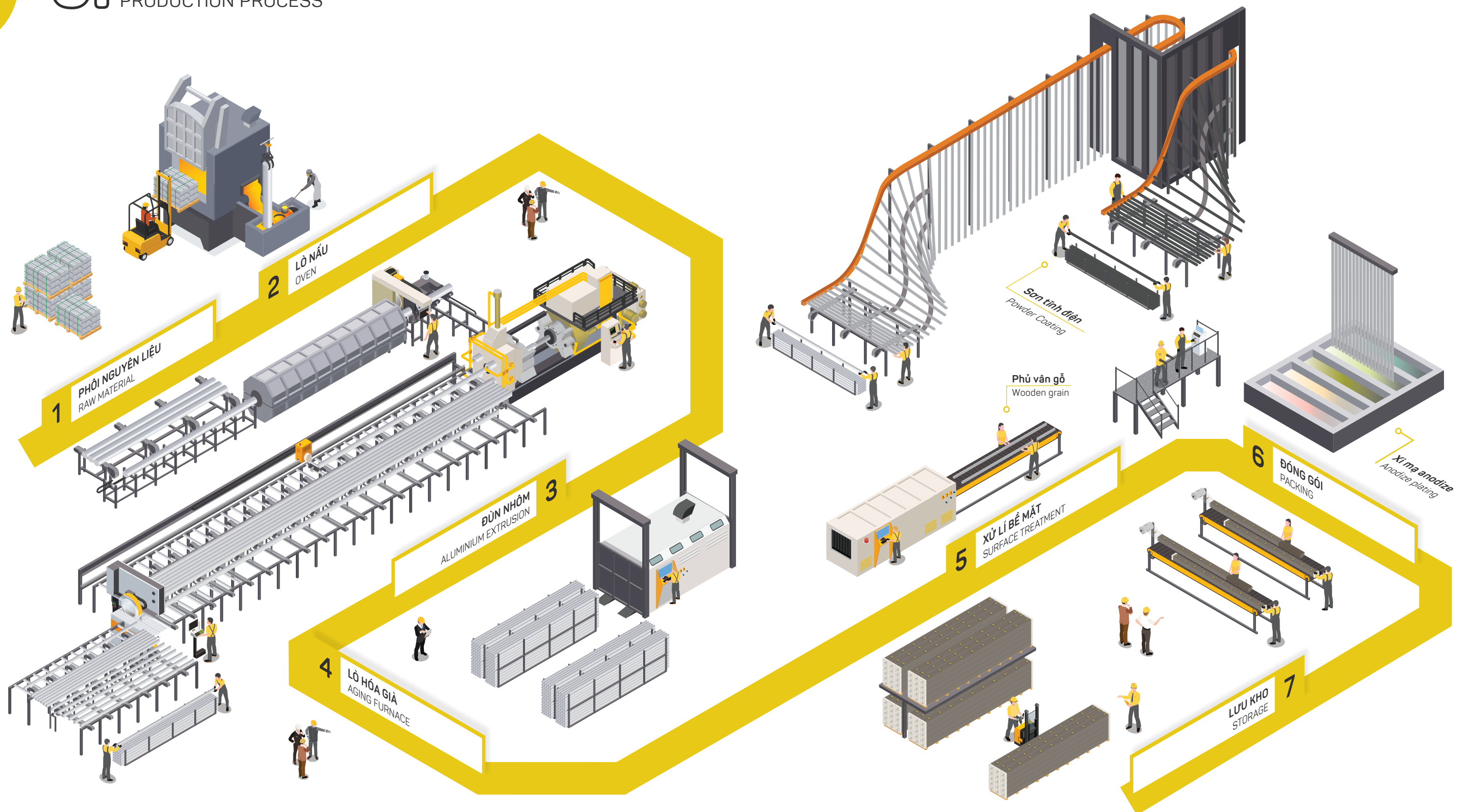
Tiến Đạt hiện đang vận hành 5 dây chuyền đùn ép nhôm với công suất 1100 UST và 1880 UST, sản lượng hàng tháng khoảng 2000 tấn.

Tien Dat currently operates five aluminium extrusion lines with 1100 UST and 1880 UST, monthly output of about 2000 tons.





# 5 QUY TRÌNH SẢN XUẤT PRODUCTION PROCESS



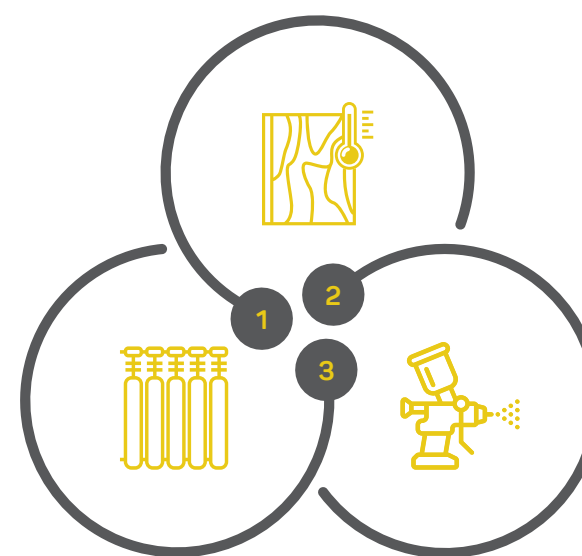
## 6 CÔNG NGHỆ SƠN PAINT TECHNOLOGY

Tiến Đạt Aluminium là một trong những doanh nghiệp có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất và cung cấp nhôm thanh định hình. Vì vậy các kỹ thuật xử lý bề mặt, phun sơn được thực hiện bởi đội ngũ có tay nghề, chuyên môn cao, mang đến những sản phẩm chất lượng cao, đạt tiêu chuẩn.

Để gia tăng độ bền và nâng cao tính thẩm mỹ của sản phẩm, Nhà máy Tiến Đạt đã ứng dụng 3 công nghệ sơn:

Tien Dat Aluminium is one of the enterprises with many years of experience in manufacturing and supplying aluminium profiles. Therefore, a team of highly skilled professionals performs surface treatment and spray painting techniques, bringing high-quality and standard products.

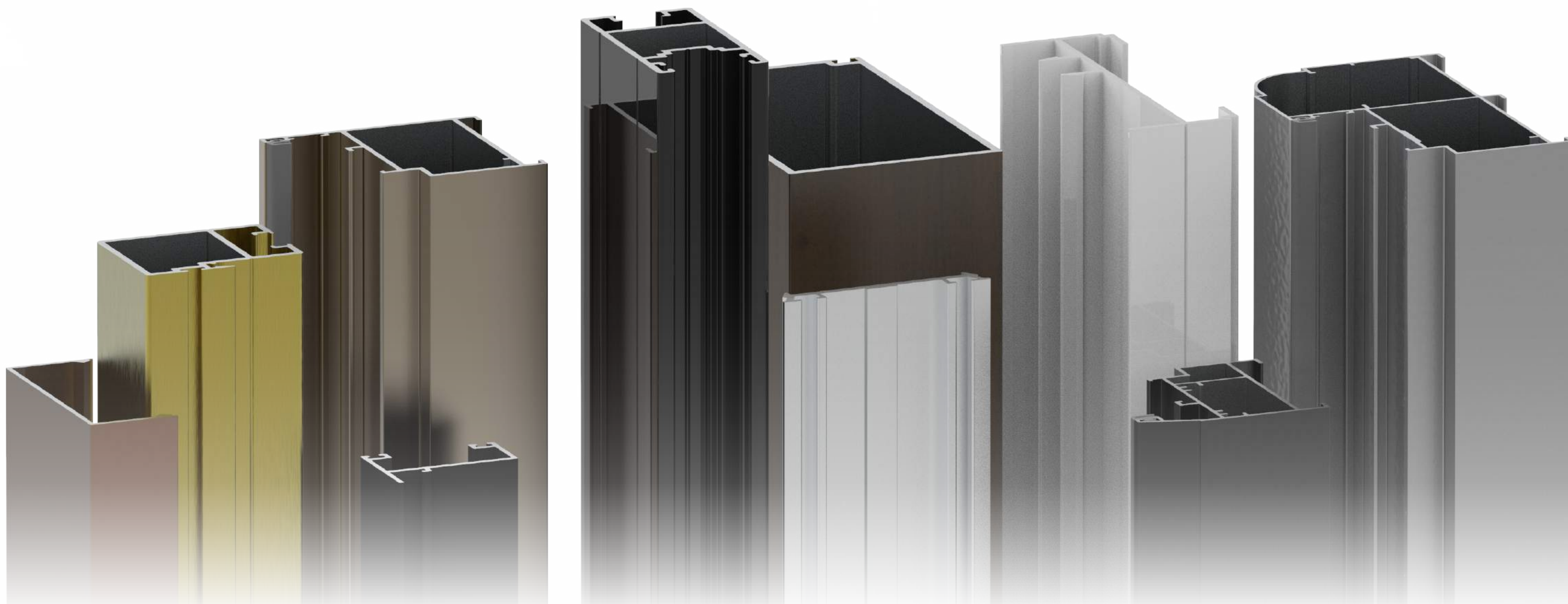
To increase the durability and improve the aesthetics of the product, Tien Dat Factory has applied three coating technologies:



1 **Phủ Vân Gỗ**  
Woodgrain Coating

2 **Sơn Tĩnh Điện**  
Powder Coating

3 **Anodized Nhôm**  
Anodized Aluminium





## 1

**PHỦ VÂN GỖ****COVERING WOOD GRAIN**

Phủ vân gỗ là phương pháp phủ lên bề mặt nhôm vân gỗ hay bề mặt gỗ giả (nhân tạo) được tạo ra nhờ hoạt chất kết dính.

Ưu điểm của công nghệ này là không tốn nhiều công sức và công nghệ, ít xảy ra lỗi, tạo nên sự đồng đều giữa các vân gỗ trên bề mặt.

Tính thẩm mỹ cao, bề mặt vân gỗ sang trọng với giá thành hợp lý.

Woodgrain coating is a coating method on the surface of wood grain aluminium or artificial wood surface made by an adhesive.

The advantage of this technology is not taking much effort and technology, minimizing errors, creating uniformity on woodgrain surface.

Woodgrain coating brings high aesthetics and luxurious woodgrain surface at a reasonable price.

**ƯU ĐIỂM | ADVANTAGES**

## 1

**ĐỘ BỀN CAO | DURABLE**

Nhôm vân gỗ TDA có khả năng chịu lực cao, va đập mạnh so với cửa gỗ thông thường. Đặc biệt là vân gỗ cao cấp hệ Xingfa của công ty TDA.

TDA wood grain aluminium has a high bearing capacity and a strong impact compared to ordinary wooden doors. Especially the high-grade wood grain of the Xingfa system of TDA company.

## 2

**TÍNH THẨM MỸ CAO | HIGH AESTHETICS**

-Với nhiều gam màu nổi bật như: Nâu, Vàng, Đỏ .... Bền đẹp và thẩm mỹ cao .  
-Đa dạng kích thước, màu sắc, hoa văn và họa tiết giống vân gỗ tự nhiên.

- With many unique colors such as Brown, Yellow, Red... Durable and highly aesthetic.  
- Diverse sizes, colors, patterns, and textures like natural wood grain.

## 3

**DỄ DÀNG VỆ SINH | EASY TO CLEAN**

Do có lớp sơn bóng bảo vệ bề mặt nhôm vân gỗ, giảm độ ma sát nên dễ lau chùi vệ sinh hơn.

Due to the glossy paint that protects the wood grain aluminium surface, reducing friction, it is easier to clean.

## 4

**TUỔI THỌ VÀ TÍNH AN TOÀN CAO | LONG LIFE AND HIGH SAFETY**

Nhôm vân gỗ TDA được bảo vệ bởi một lớp sơn tĩnh điện chắc chắn ở bên ngoài cho nên không bị ăn mòn rỉ sét hay co ngót như những vật liệu khác.

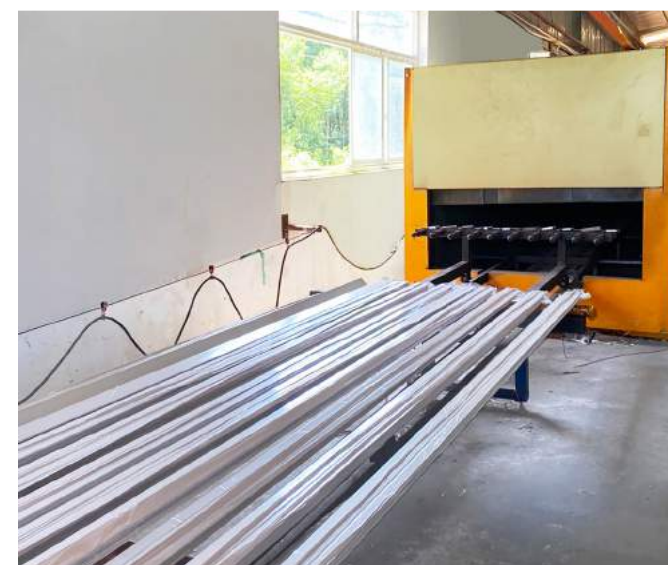
TDA woodgrain aluminium is protected by a strong powder coating on the outside, so it does not corrode, rust, or shrink like other materials.

## 5

**DỄ THI CÔNG LẮP ĐẶT | EASY TO CONSTRUCT AND INSTALL**

- Với giá thành hợp lý, nhôm vân gỗ TDA là lựa chọn vô cùng hoàn hảo để thay thế các vật liệu truyền thống cao; thuận tiện hơn trong việc thi công lắp đặt.  
- Vật liệu có thể tái sử dụng góp phần làm giảm ô nhiễm môi trường.

- With reasonable price, TDA wood grain aluminium is the perfect choice to replace traditional high quality materials; more convenient in construction and installation.  
- Reusable materials contribute to reducing environmental pollution.





## 2

**SƠN TĨNH ĐIỆN**  
**POWDER COATING**

Tiến Đạt Aluminium là một trong những công ty đầu tiên sở hữu dàn sơn đứng lớn nhất tại Việt Nam với diện tích xưởng tĩnh điện là 2000 m<sup>2</sup> và công suất của dây chuyền sơn đứng lên đến 2500 tấn/ tháng.

Sơn tĩnh điện là công nghệ tạo màu cho thanh nhôm bằng hạt bột khô bám trên bề mặt nhôm và được tác động bằng lực tĩnh điện. Sau đó vật liệu được gia nhiệt và đóng rắn trong lò sấy để tạo thành một lớp màng sơn đồng nhất, đều màu, bền và đẹp. Đây là phương pháp công nghệ hiện đại và tiên tiến nhất hiện nay được Tiến Đạt ứng dụng trong quy trình sản xuất.

Tien Dat Aluminium is one of the first companies to own the largest vertical coating system in Vietnam with an electrostatic workshop area of 2000 m<sup>2</sup> and a capacity of the powder coating system up to 2500 tons/month.

Powder coating is a technology to color aluminium bars with dry powder particles that stick to the aluminium surface and are impacted by electrostatic force. The material is then heated and cured in an oven to form a uniform, uniform, durable and beautiful paint film. This is the most modern and advanced technology method currently applied by Tien Dat in the production process.

**ƯU ĐIỂM | ADVANTAGES**

1

**THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG | ENVIRONMENTAL FRIENDLINESS**

Thành phần tạo nên bột sơn tĩnh điện không chứa hợp chất hữu cơ làm ảnh hưởng đến khí hậu và việc xử lý sau quá trình sử dụng.

The powder coating ingredients do not contain organic, affecting the climate and handling after use.

2

**ĐỘ BỀN CAO | DURABLE**

Độ bền màu của sơn tĩnh điện lâu hơn nhôm thông thường khoảng 25 năm. Nhiều màu sắc đa dạng, độ bóng phù hợp, tính thẩm mỹ cao.

The powder coating colorfastness is around 25 years longer than ordinary aluminium. With high aesthetics, variety of colors, and suitably glossy.

3

**KHẢ NĂNG BAO PHỦ LỚN | LARGE COVERAGE**

Độ bám của sơn tĩnh điện rất cao, sau khi gia nhiệt, tỉ lệ % bao phủ sẽ lớn hơn rất nhiều.

After heat, the adhesion of the powder coating is very high, the percentage of cover will be much more significant.

4

**KHẢ NĂNG CHỐNG CHỊU LỚN | HIGHT RESISTANCE**

Khả năng chống lại tác động của ngoại lực, không bị mài mòn, trầy xước. Bền màu trước tác động xấu của thời tiết.

The ability to resist external forces' impact against abrasion and scratching. Colorfastness to the adverse effects of weather.

5

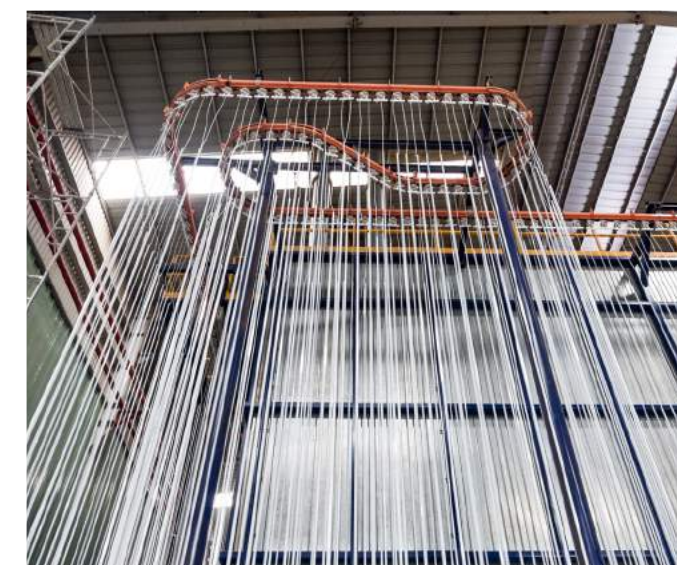
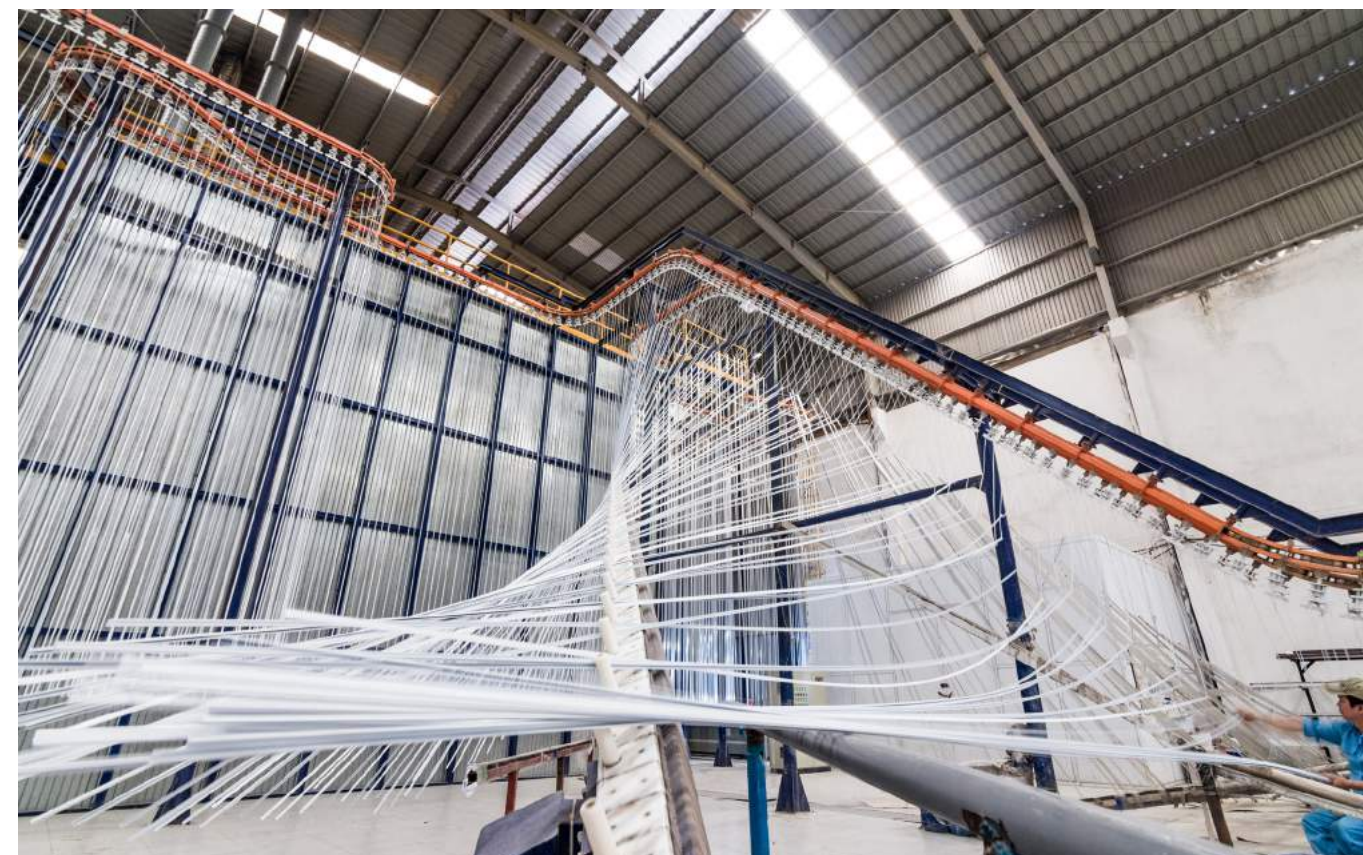
**BẢO HÀNH SƠN LÊN ĐẾN 25 NĂM | PAINT WARRANTY UP TO 25 YEARS**

Sản phẩm của TDA được cấp chứng nhận bảo hành sơn của tập đoàn sơn Akzonobel lên đến 25 năm.

TDA's products are warranty certificates by AkzoNobel Paint Group's up to 25 years.


**CÔNG NGHỆ SƠN TIỀN TIẾN ĐẾN TỪ TẬP ĐOÀN SƠN**  
**AKZONOBEL - HÀ LAN**

PRODUCT PAINTED BY PAINTING CORPORATE  
AKZONOBEL - NETHERLANDS





## 3

**ANODIZED NHÔM**  
 ALUMINIUM ANODIZED

Hệ thống Xi Anod tại nhà máy Tiến Đạt được đầu tư đồng bộ để đảm bảo chất lượng, an toàn và hoạt động lâu bền. Công suất sản xuất hàng năm lên đến 2000 tấn/tháng.

Phương pháp Anod nhôm: là quá trình hóa cứng cho nhôm bằng phương pháp điện hóa, tạo ra một lớp oxit cực bền một cách chủ động trên nhôm và hợp kim của nó.

Anod plating system at Tien Dat factory synchronously invested in ensuring quality, safety, and long-term operation. Annual production capacity up to 2000 tons/month.

Aluminium Anodization: is the electrochemical hardening of aluminium, which actively creates a highly stable oxide layer on aluminium and its alloys.

**ƯU ĐIỂM | ADVANTAGES**

1

**CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM CAO | HIGH QUALITY PRODUCTS**

Phương pháp Anod nhôm về mặt kĩ thuật và phương pháp xử lý đòi hỏi sự tỉ mỉ và chính xác. Vì vậy với kinh nghiệm nhiều năm, đội ngũ Tiến Đạt sẽ mang đến những sản phẩm chất lượng cao cấp nhất cho khách hàng.

In terms of technique and processing, the aluminium anodizing method requires meticulousness and precision. So with many years of experience, Tien Dat team will bring the highest quality products to customers.

2

**ĐỘ BỀN CAO | HIGH DURABLE**

- Lớp xi mạ có tác dụng làm tăng độ bền hóa học, khả năng chống chịu mài mòn và làm tăng độ cứng của sản phẩm.  
- Kéo dài tuổi thọ sử dụng.

- The plating layer has the effect of increasing chemical resistance, abrasion resistance, and increasing the product's hardness.  
- Extend the service life.

3

**ĐA DẠNG VỀ MÀU SẮC | VARIETY COLOR**

Thanh nhôm sau quá trình điện phân Anod, sẽ được tạo màu qua quá trình điện phân nhuộm màu, với tác động nhiệt tạo nên độ bám màu tốt và đa dạng.

Aluminium bars after electrolysis of Anod will be creating color through electrolysis dyeing, with thermal impact to create adhesion and variety of color.

4

**KHẢ NĂNG CHỐNG CHỊU LỚN | HIGH RESISTANCE**

Anod nhôm tạo nên lớp oxit vô cùng cứng có kết cấu bền vững, bảo vệ bề mặt hoàn hảo, chống lại các tác động của thời tiết và tác động cơ học mài mòn.

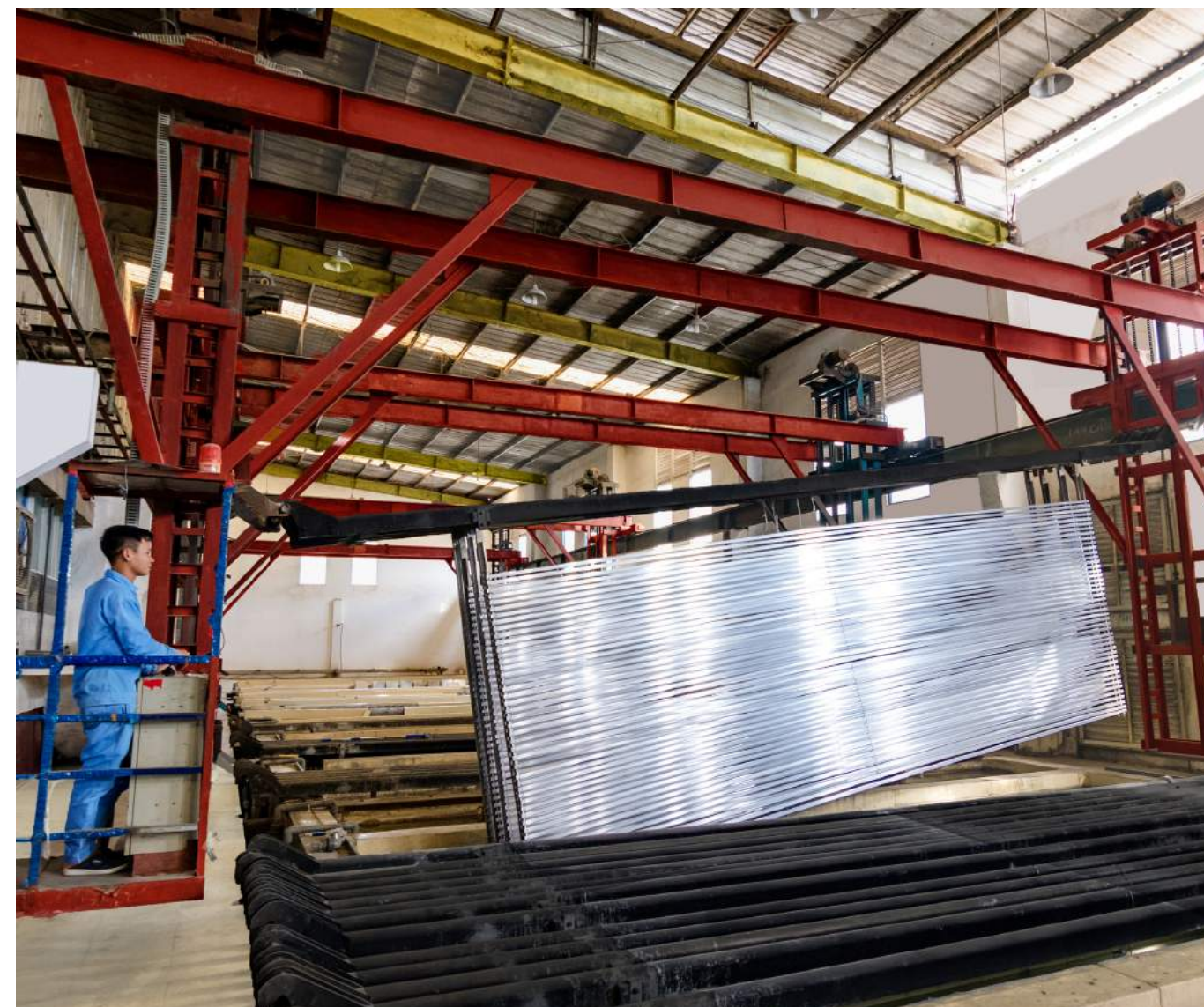
Aluminium anodization forms a tough oxide layer with a durable texture, perfect surface protection against the effects of weather and mechanical abrasion.

5

**TÍNH THẨM MỸ CAO | HIGH AESTHETICS**

Phương pháp Anod nhôm tạo nên lớp oxit rất mỏng và nhẹ, có độ bóng phù hợp và ứng dụng phổ biến trong nhiều lĩnh vực

Anod aluminium method makes a thin and light oxide layer with suitable gloss and application in many fields.



## 7 CHỨNG CHỈ CERTIFICATES



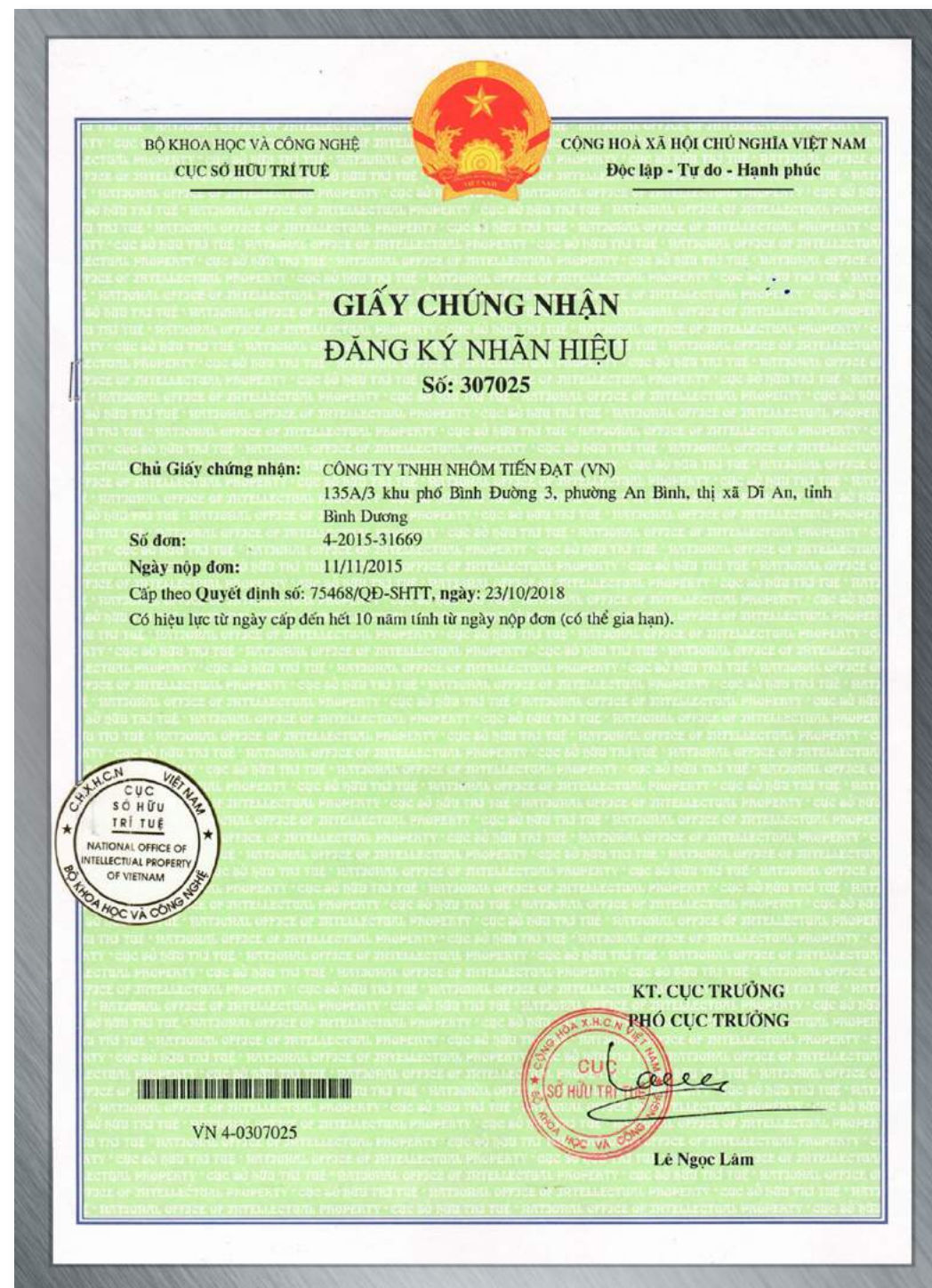
CHỨNG NHẬN HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG ISO 9001:2015  
CERTIFICATION OF ISO 9001:2015 QUALITY MANAGEMENT SYSTEM



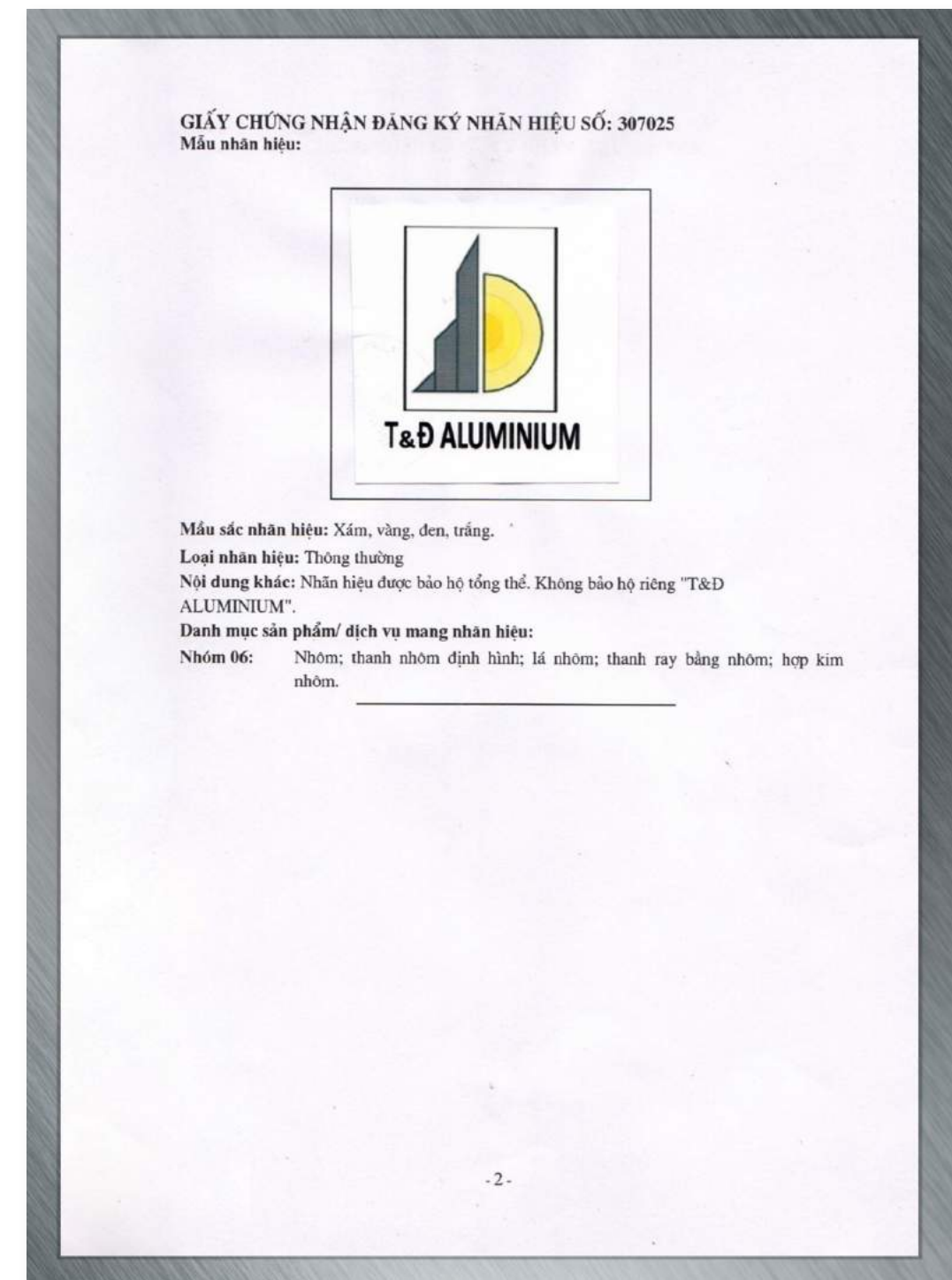
CHỨNG NHẬN QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA QCVN 16:2019/BXD  
CERTIFICATE OF NATIONAL TECHNICAL REGULATIONS QCVN 16:2019/BXD



# 7 CHỨNG CHỈ CERTIFICATES



CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU  
CERTIFICATE OF TRADE REGISTRATION



CHỨNG NHẬN NHÃN HIỆU  
CERTIFICATE OF TRADE

# 7 CHỨNG CHỈ CERTIFICATES



Số/No: 02 - 301220/TN2-XTHanoi  
HD: 206/XTHanoi-QuastaCE

**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM / TEST REPORT**

**TÍNH CHẤT CƠ LÝ THANH PROFILE**  
/PHYSICO - MECHANICAL PROPERTIES OF PROFILE

Ha Noi, 30/12/2020  
Trang/Page(s): 1/1

Khách hàng/Client: **TRUNG TÂM ỨNG DỤNG TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG**  
Địa chỉ: P301, tầng 3, tòa nhà Linh Trang, số 1/12 phố Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

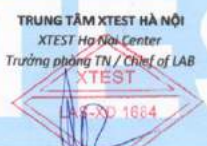
Đơn vị sản xuất:  
/Manufacturer: **CÔNG TY TNHH NHÓM TIỀN DAT**  
Địa chỉ: 51/2 Bế Văn Đàn, KP. Bình Đường 3, phường An Bình, TP Dĩ An, tỉnh Bình Dương  
Xưởng sx: 51/2 Bế Văn Đàn, KP. Bình Đường 3, phường An Bình, TP Dĩ An, tỉnh Bình Dương  
Thử nghiệm chất lượng theo QCVN 16:2019/BXD

Yêu cầu/Request: Hợp kim nhôm dạng profile (6063) Kí hiệu mẫu/Sample symbols: **TD1**  
Tên mẫu/Sample name: **TD-XF-C459 T2.3** Ngày nhận mẫu/Received date: **27/12/2020**  
Kiểu loại/Type: **TD-XF-C459 T2.3** Ngày thử nghiệm/Tested date: **27/12/20 - 30/12/2020**  
Mô tả mẫu/Description: 1 mẫu dài 1 m

**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM / TEST RESULT**

| STT | Chỉ tiêu<br>/Characteristics                                        | Đơn vị<br>/Units | Kết quả/Results | Yêu cầu/Requests<br>TCVN 12513:2018 | Phương pháp thử<br>/Test methods |
|-----|---------------------------------------------------------------------|------------------|-----------------|-------------------------------------|----------------------------------|
| 1   | Thử kéo/Tensile                                                     |                  |                 |                                     | TCVN 197-1:2014                  |
|     | Giới hạn chảy/Yield strength                                        | Mpa              | 196.4           | ≥ 170                               |                                  |
|     | Giới hạn bền/Tensile strength                                       | MPa              | 220.7           | ≥ 205                               |                                  |
|     | Độ giãn dài/Elongation, A50                                         | %                | 9.3             | > 8                                 |                                  |
| 2   | Phân tích thành phần hóa học *<br>/Analysis of chemical composition |                  |                 |                                     | ASTM E1251:2011                  |
|     | Si                                                                  | %                | 0.4525          | 0.2 ÷ 0.6                           |                                  |
|     | Mg                                                                  | %                | 0.5856          | 0.45 ÷ 0.9                          |                                  |
|     | Mn                                                                  | %                | 0.0214          | ≤ 0.1                               |                                  |
|     | Cu                                                                  | %                | 0.7894          | ≤ 0.1                               |                                  |
|     | Fe                                                                  | %                | 0.1826          | ≤ 0.35                              |                                  |
|     | Cr                                                                  | %                | 0.0201          | ≤ 0.1                               |                                  |
|     | Zn                                                                  | %                | 0.1213          | ≤ 0.25                              |                                  |
|     | Ni                                                                  | %                | 0.0058          | ≤ 0.1                               |                                  |
|     | Ti                                                                  | %                | 0.0187          | ≤ 0.1                               |                                  |
|     | V                                                                   | %                | 0.0058          | -                                   |                                  |
|     | Pb                                                                  | %                | 0.0103          | ≤ 0.1                               |                                  |
|     | Sn                                                                  | %                | 0.0031          | -                                   |                                  |
|     | Be                                                                  | %                | 0.0001          | -                                   |                                  |
|     | Zr                                                                  | %                | 0.0032          | -                                   |                                  |
|     | Al                                                                  | %                | 97.7801         | -                                   |                                  |

  
**Phí Đình Định**

  
**Nguyễn Văn Quyền**

  
**Nguyễn Việt Hoàng**

BM 17.02.75

Ghi chú/Note: 1. Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử (Chỉ định hàng mẫu thử) / The results are only valid for the tested sample(s).  
2. Chỉ được sao chép một phần kết quả thử nghiệm (hoặc sao chép toàn bộ) khi có sự đồng ý bằng văn bản của XTEST Hà Nội / May only be copied a parts of test report (Allow full) only with a written acceptance by XTEST Ha Noi.

ISO/IEC 17025:2005  
Developed by  
XTEST Vietnam

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM  
TEST RESULTS



**TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG**  
**TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3**  
**QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3**

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 Website: www.quatest3.com.vn  
No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 TZ, Dong Nai, Vietnam Tel: (84-251) 383 6212 Fax: (84-251) 383 6298 E-mail: dh.es@quatest3.com.vn  
CS loc, K1 road, Cat Lai TZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3742 3160 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: dh.es@quatest3.com.vn

KT3-03796BCK0

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

04/11/2020  
Page 01/03

- Tên mẫu:  
Name of sample: **TDA XINGFA - 3328 HỢP KIM 6063**
- Số lượng mẫu:  
Quantity: **01 (L = 600 mm)**
- Mô tả mẫu:  
Sample description: **Xem hình trang 03/03**  
**See picture on page**
- Ngày nhận mẫu:  
Date of receiving: **28/10/2020**
- Ngày thử nghiệm:  
Date of testing: **02/11/2020**
- Nơi gửi mẫu:  
Customer: **CÔNG TY TNHH NHÓM TIỀN DAT**  
**51/2 Đường Bế Văn Đàn, Khu Phố Bình Đường 3, Phường An Bình,**  
**Thành phố Dĩ An, Bình Dương**
- Điều kiện thử nghiệm:  
Test condition: **- Tốc độ biến dạng khi thử kéo trước khi chảy: 15 MPa/s**  
**Crosshead speed in tensile test before yielding**  
**- Tốc độ biến dạng khi thử kéo sau khi chảy: 20 mm/min**  
**Crosshead speed in tensile test after yielding**
- Phương pháp thử:  
Test method: **TCVN 197:2014, ASTM E 1251 - 17**
- Kết quả thử nghiệm:  
Test results: **Xem trang 02/03...03/03**  
**See pages**

**TRƯỞNG PTN CƠ KHÍ**  
**HEAD OF MECHANICAL TESTING LAB.**

  
**Phạm Văn Út**

**TL.GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR**  
**TRUNG PHÒNG THỬ NGHIỆM**  
**HEAD OF TESTING LAB.**

  
**Nguyễn Tấn Tùng**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.  
2. Không được trích sao một phần hoặc kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.  
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của tự gửi mẫu. (Name of sample(s) and customer are written as customer's request.  
4. Độ không đảm bảo do mở rộng ước lượng được tính với k = 2, mức tin cậy 95 %.  
Estimated expanded uncertainty of measurement with k = 2, at 95 % confidence level.  
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.es@quatest3.com.vn và ng.mh@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.  
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.es@quatest3.com.vn and ng.mh@quatest3.com.vn for further information about test report.

Lần sửa đổi: 0 BH15 (04/2020) M03 - TTTN09

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM  
TEST RESULTS

## 7. CHỨNG CHỈ CERTIFICATE

Số/No: 05 - 301220/TN2-XT-Hanoi  
HD: 206/XT-Hanoi-QuastaCE

**Trung Tâm Thử Nghiệm VLXD XTEST Hà Nội**  
/ XTEST Hanoi Building Materials Test Center - LAB XD 1684  
Địa chỉ/Address: No 18, 495/1/30 Nguyen Trai, Thanh Xuan, Ha Noi  
Liên hệ/Contacts: 0869 129 209 / hn@xtest.vn / www.xtest.vn

---

**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM / TEST REPORT**

**TÍNH CHẤT CƠ LÝ THANH PROFILE**  
/ PHYSICO - MECHANICAL PROPERTIES OF PROFILE

**Khách hàng/Client:** TRUNG TÂM ỨNG DỤNG TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG  
Địa chỉ: P301, tầng 3, tòa nhà Linh Trang, số 1/12 phố Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội  
**CÔNG TY TNHH NHÓM TIẾN ĐẠT**  
Địa chỉ: 51/2 Bế Văn Đàn, KP. Bình Đường 3, phường An Bình, TP Dĩ An, tỉnh Bình Dương  
Xưởng sx: 51/2 Bế Văn Đàn, KP. Bình Đường 3, phường An Bình, TP Dĩ An, tỉnh Bình Dương  
**Yêu cầu/Request:** Thử nghiệm chất lượng theo QCVN 16:2019/BXD

**Tên mẫu/Sample name:** Hợp kim nhôm dạng profile (6005)      **Kí hiệu mẫu/Sample symbols:** TD4  
**Kiểu loại/Type:** NKPA-11      **Ngày nhận mẫu/Received date:** 27/12/2020  
**Mô tả mẫu/Description:** 1 mẫu dài 1 m      **Ngày thử nghiệm/Tested date:** 27/12/20 - 30/12/2020

**Hà Nội, 30/12/2020**  
**Trang/Page(s):** 1/1

**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM / TEST RESULT**

| STT | Chỉ tiêu<br>/Characteristics                                        | Đơn vị<br>/Units | Kết quả/Results | Yêu cầu/Requests<br>TCVN 12513:2018 | Phương pháp thử<br>/Test methods |
|-----|---------------------------------------------------------------------|------------------|-----------------|-------------------------------------|----------------------------------|
| 1   | Thử kéo/Tensile                                                     |                  |                 |                                     | TCVN 197-1:2014                  |
|     | Giới hạn chảy/Yield strength                                        | Mpa              | 240.3           | ≥ 215                               |                                  |
|     | Giới hạn bền/Tensile strength                                       | MPa              | 279.4           | ≥ 255                               |                                  |
|     | Độ giãn dài/Elongation, A50                                         | %                | 9.5             | > 8                                 |                                  |
| 2   | Phân tích thành phần hóa học *<br>/Analysis of chemical composition |                  |                 |                                     | ASTM E1251:2011                  |
|     | Si                                                                  | %                | 0.7559          | 0.6 + 0.9                           |                                  |
|     | Mg                                                                  | %                | 0.4918          | 0.4 + 0.6                           |                                  |
|     | Mn                                                                  | %                | 0.0157          | ≤ 0.1                               |                                  |
|     | Cu                                                                  | %                | 0.0816          | ≤ 0.1                               |                                  |
|     | Fe                                                                  | %                | 0.2010          | ≤ 0.35                              |                                  |
|     | Cr                                                                  | %                | 0.0143          | ≤ 0.1                               |                                  |
|     | Zn                                                                  | %                | 0.1119          | ≤ 0.25                              |                                  |
|     | Ni                                                                  | %                | 0.0035          | ≤ 0.1                               |                                  |
|     | Ti                                                                  | %                | 0.0217          | ≤ 0.1                               |                                  |
|     | V                                                                   | %                | 0.0091          | -                                   |                                  |
|     | Pb                                                                  | %                | 0.0143          | ≤ 0.1                               |                                  |
|     | Sn                                                                  | %                | 0.0035          | -                                   |                                  |
|     | Be                                                                  | %                | 0.0004          | -                                   |                                  |
|     | Zr                                                                  | %                | 0.0044          | -                                   |                                  |
|     | Al                                                                  | %                | 98.2709         | -                                   |                                  |

**THỰC HIỆN**  
Test by

**Phạm Đình Định**

**TRUNG TÂM XTEST HÀ NỘI**  
XTEST Ha Noi Center  
Trưởng phòng TN / Chief of LAB

**Nguyễn Văn Quyền**

**CÔNG TY CP XTEST HÀ NỘI**  
XTEST HÀ NỘI JSC  
Giám đốc / Member  
CÓ PHÂN  
XTEST  
HÀ NỘI

**Nguyễn Việt Hoàng**

**BH 17-02-75**

Ghi chú/Note:

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử (không dùng mang tới) / The results are only valid for the tested sample(s).
- Chỉ được sao chép một phần kết quả thử nghiệm (không sao chép toàn bộ) khi có sự đồng ý bằng văn bản của XTEST HÀ NỘI / May only be copied a parts of test report (Allow full) only with a written acceptance by XTEST Ha Noi.

ISO/IEC 17025:2005  
Developed by  
**XTEST Vietnam**

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

## TEST RESULTS

[illegible]

**CHỨNG NHẬN AKZONOBEL**  
AKZONOBEL CERTIFICATION



2

**SẢN PHẨM**  
**PRODUCTS**

# 01. CỬA ĐI DOOR

## TDA 1000

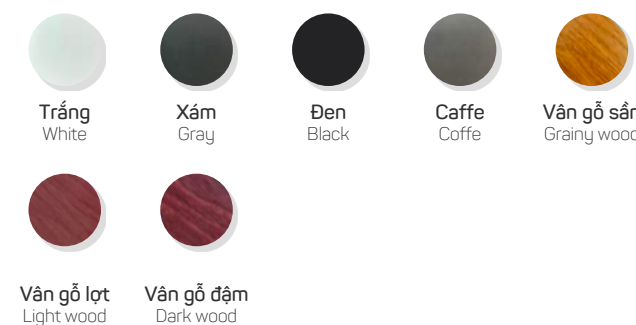


### THÔNG SỐ CƠ BẢN | SPECIFICATION

|                                           |                           |
|-------------------------------------------|---------------------------|
| Độ dày trung bình<br>Average thickness    | 1.0 mm                    |
| Bề rộng khung nhôm<br>Aluminium thickness | 0.5~2.0 mm                |
| Kính sử dụng<br>Glass thickness           | 5~16 mm                   |
| Giới hạn chiều rộng W<br>Width            | 1000 ~ 2000 mm<br>Min Max |
| Giới hạn chiều cao H<br>Height            | 1850 ~ 2400 mm<br>Min Max |

### MÀU SẮC | COLOR

#### Sơn tĩnh điện | Powder coating



#### Xi anod | Anodize



Cửa đi TDA 1000 là dòng sản phẩm được ứng dụng phổ biến trong thiết kế cửa đi. Sản phẩm đáp ứng đủ các yêu cầu về chất lượng và có giá thành hợp lý.

Với quy cách kích thước khung bao và kích thước đồ cửa rất chắc chắn. Ngoài ra, hệ 1000 còn được sử dụng làm vách ngăn.

TDA 1000 doors are a famous product line indoor design. The products meet the requirements of quality and reasonable price.

With the size of the frame and the size of the door, it is excellent. In addition, system 1000 is also used as a partition.

### ƯU ĐIỂM

#### ADVANTAGES



**Trọng lượng nhẹ**  
Light-weight



**Không bị võng**  
No hammock



**Đa dạng về màu sắc**  
A diversity of co-  
lours



**Giá thành hợp lý**  
Reasonable price

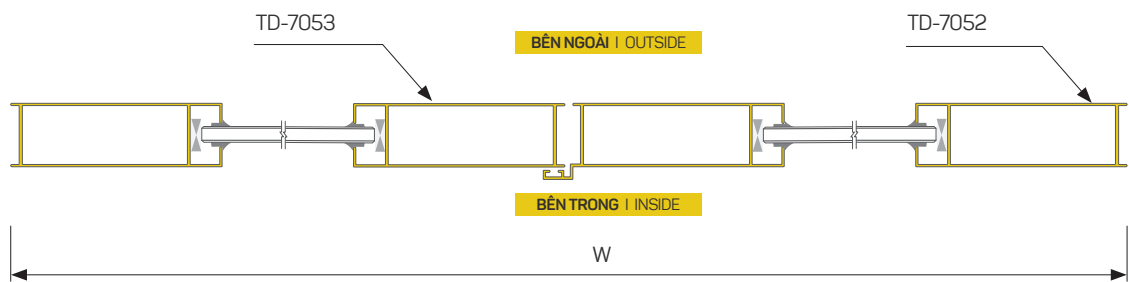


BẢN VẼ LẮP ĐẶT | INSTALLATION DRAWINGS

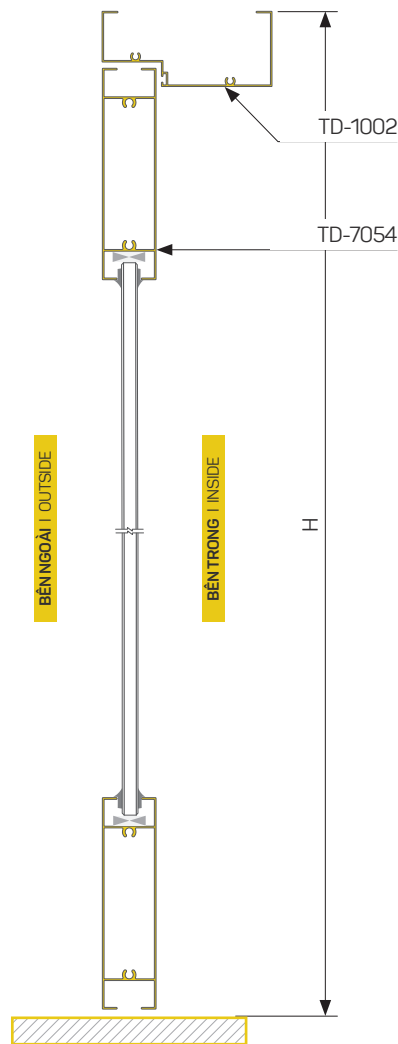
1. Cửa Đi 2 Cánh Mở Trượt  
Sliding Doors Rotating 2 wings



Mặt Cắt Ngang  
Horizontal Section



Mặt Cắt Dọc  
Vertical Section



MẶT CẮT KỸ THUẬT CỦA ĐI NHÔM HỆ TDA-1000  
TECHNICAL SECTION OF Aluminium DOORS TDA-1000 SYSTEM

| Thanh đứng cánh<br>Wing stand bar                                                                                                                     | Thanh đứng cánh<br>Wing stand bar                                                                                                                   | Thanh đứng cánh móc<br>Hook wing stand bar                                                                                                           |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>TD-AS7052   T:0.65 - W:0.449 kg/m<br/>TD-M7052   T:0.47 - W:0.352 kg/m<br/>TD-7052   T:0.8 - W:0.478 kg/m<br/>TD-A7052   T:1.05 - W:0.598 kg/m</p> | <p>TD-A7052A   T:1.07 - W:0.978 kg/m</p>                                                                                                            | <p>TD-AS7053   T:0.72 - W:0.502 kg/m<br/>TD-M7053   T:0.56 - W:0.410 kg/m<br/>TD-7053   T:0.7 - W:0.495 kg/m<br/>TD-A7053   T:1.1 - W:0.713 kg/m</p> |
| Thanh đứng cánh móc<br>Hook wing stand bar                                                                                                            | Ngang cánh trên<br>Horizontal bar above wing                                                                                                        | Thanh đứng cánh móc<br>Hook wing stand bar                                                                                                           |
| <p>TD-A7053A   T:1.1 - W:1.090 kg/m</p>                                                                                                               | <p>TD-AS7054   T:0.8 - W:0.764 kg/m<br/>TD-M7054   T:0.61 - W:0.598 kg/m<br/>TD-7054   T:0.7 - W:0.703 kg/m<br/>TD-A7054   T:1.0 - W:0.951 kg/m</p> | <p>TD-1009   T:1.0 - W:0.669 kg/m<br/>TD-A1009   T:1.3 - W:0.932 kg/m</p>                                                                            |
| Ngang cánh trên<br>Horizontal bar above wing                                                                                                          | Khung bao<br>Cover Frame                                                                                                                            |                                                                                                                                                      |
| <p>TD-1001   T:1.0 - W:0.986 kg/m<br/>TD-A1001   T:1.2 - W:1.218kg/m</p>                                                                              | <p>TD-1002   T:1.05 - W:0.590 kg/m<br/>TD-M1002   T:0.92 - W:0.706 kg/m<br/>TD-AS1002   T:1.15 - W:0.875 kg/m</p>                                   |                                                                                                                                                      |



## 02. CỬA ĐI DOOR

### TDA 700

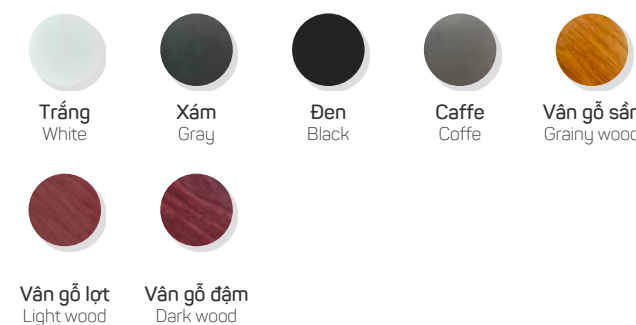


#### THÔNG SỐ CƠ BẢN | SPECIFICATION

|                                           |                           |
|-------------------------------------------|---------------------------|
| Độ dày trung bình<br>Average thickness    | 1.0 mm                    |
| Bề rộng khung nhôm<br>Aluminium thickness | 0.5 ~ 2.0 mm              |
| Kính sử dụng<br>Glass thickness           | 5~16 mm                   |
| Giới hạn chiều rộng W<br>Width            | 1000 ~ 2000 mm<br>Min Max |
| Giới hạn chiều cao H<br>Height            | 1850 ~ 2400 mm<br>Min Max |

#### MÀU SẮC | COLOR

##### Sơn tĩnh điện | Powder coating



##### Xi anod | Anodize



Cửa đi hệ 700 được ứng dụng trong thiết kế cửa đi của các công trình dân dụng. Được lắp ghép từ hệ 700. Thiết kế đảm bảo khả năng chịu lực cao.

Các hệ nhôm được sản xuất tại nhà máy Tiến Đạt. Quy trình sản xuất được thực hiện theo đúng tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và QCVN 16:2019/BXD.

Door system 700 is applied in the design of doors of civil works and assembled from system 700. The design ensures high bearing capacity.

Aluminium systems are manufactured at Tien Dat factory. According to ISO 9001: 2015 and QCVN 16: 2019/BXD standards, the production process is carried out strictly.

#### ƯU ĐIỂM

##### ADVANTAGES



**Trọng lượng nhẹ**  
Light-weight



**Không bị võng**  
No hammock



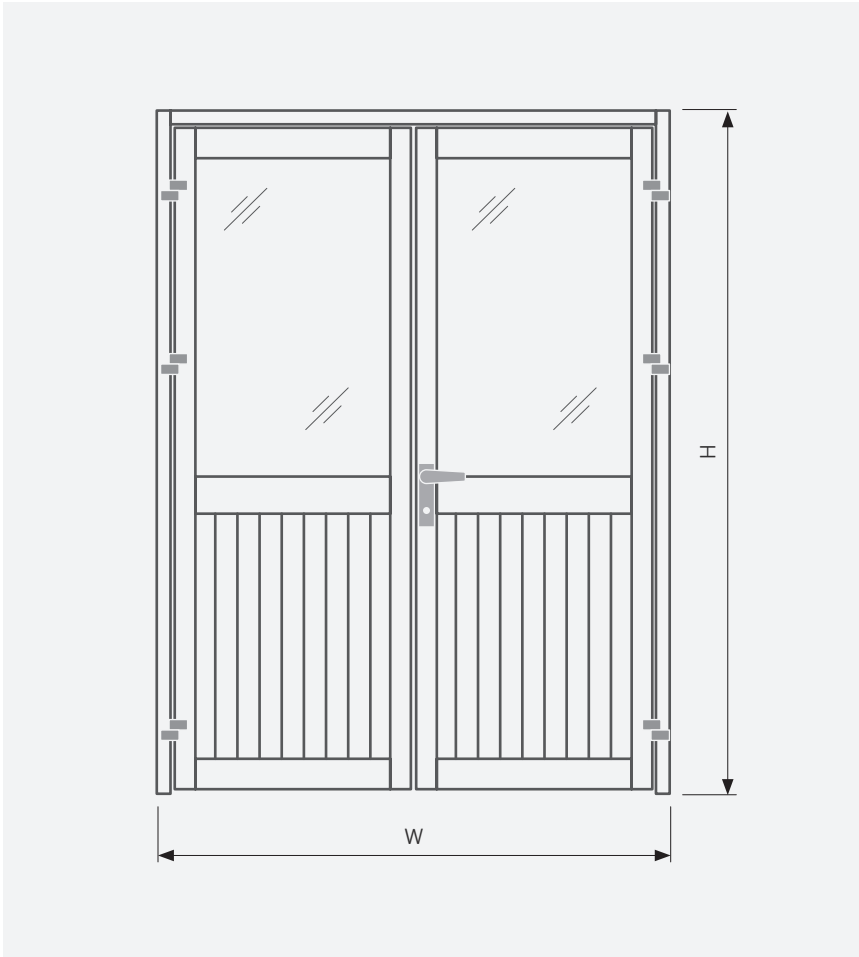
**Đa dạng về màu sắc**  
A diversity of co-  
lours



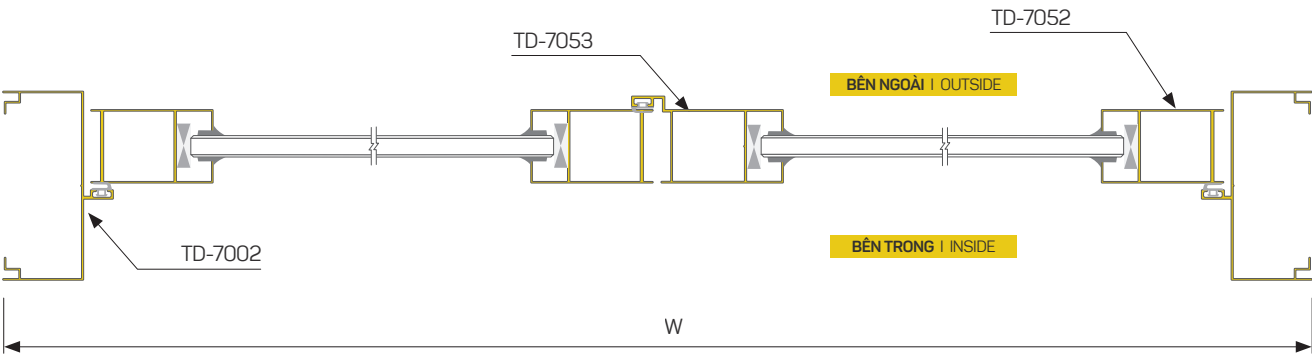
**Giá thành hợp lý**  
Reasonable price

BẢN VẼ LẮP ĐẶT | INSTALLATION DRAWINGS

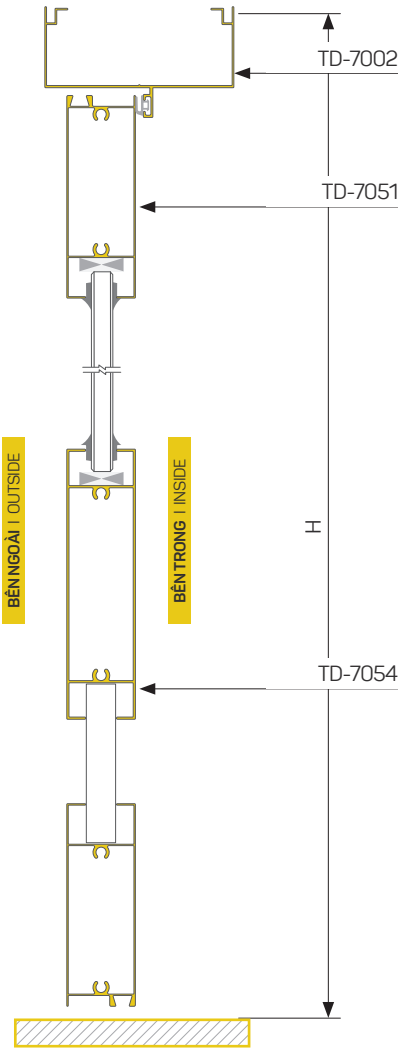
1. Cửa Đi 2 Cánh Mở Trượt  
Sliding Doors Rotating 2 wings



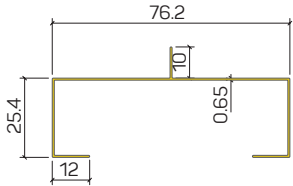
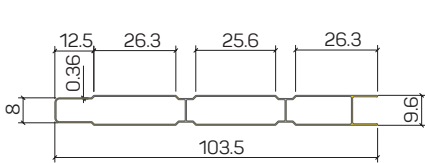
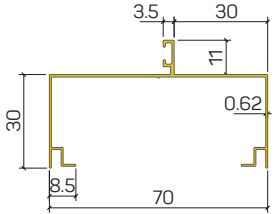
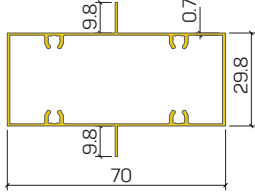
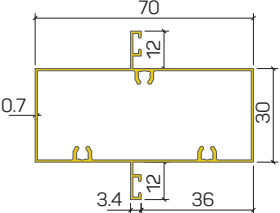
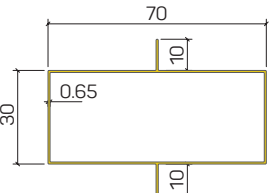
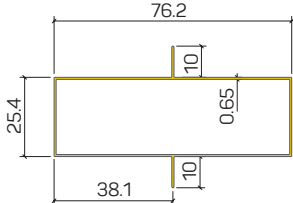
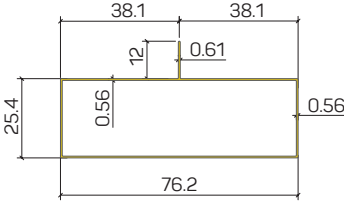
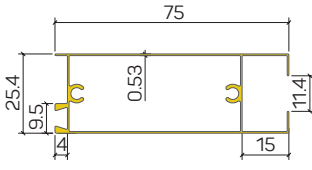
Mặt Cắt Ngang  
Horizontal Section

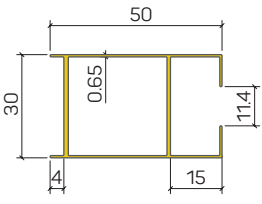
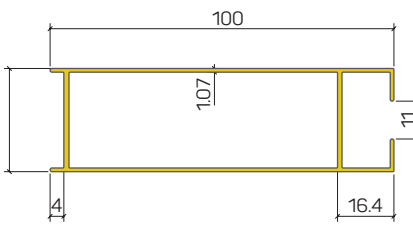
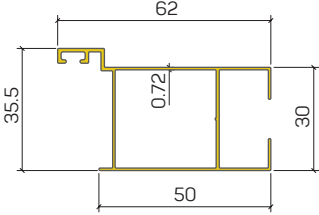
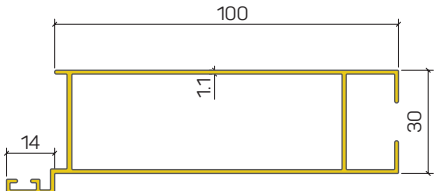
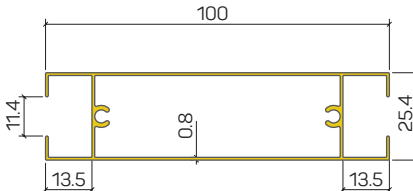
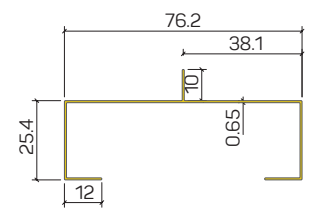
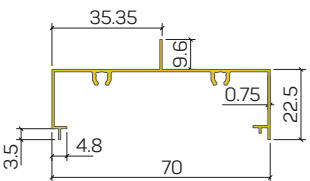
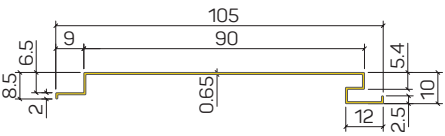


Mặt Cắt Dọc  
Vertical Section



MẶT CẮT KỸ THUẬT CỬA ĐI NHÔM HỆ TDA-700  
TECHNICAL SECTION OF ALUMINIUM DOORS TDA-700 SYSTEM

| Khung bao<br>Cover Frame                                                                                                                                                                                                                   | Lá sách<br>wind leaf                                                                                                                                                                                                                       | Khung bao<br>Cover Frame                                                                                                                                                                                                                   |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  <p>TD-AS7019   T:2.0 - W:0.336 kg/m<br/>TD-M7019   T:0.56 - W:0.300 kg/m<br/>TD-7019   T:0.7 - W:0.372 kg/m<br/>TD-A7019   T:0.9 - W:0.489 kg/m</p>    |  <p>TD-M4332M   T:0.36 - W:0.282 kg/m<br/>TD-AS4332   T:0.45 - W:0.427 kg/m<br/>TD-C4332   T:0.95 - W:0.632 kg/m</p>                                    |  <p>TD-M7002   T:0.62 - W:0.404 kg/m<br/>TD-AS7002   T:0.72 - W:0.456 kg/m<br/>TD-7002   T:0.75 - W:0.503 kg/m<br/>TD-A7002   T:1.0 - W:0.628 kg/m</p>  |
| Chia đồ khung bao<br>Divide the door puzzle of cover frame                                                                                                                                                                                 | Chia đồ khung bao<br>Divide the door puzzle of cover frame                                                                                                                                                                                 | Chia đồ khung bao<br>Divide the door puzzle of cover frame                                                                                                                                                                                 |
|  <p>TD-7005   T:0.7 - W:0.655 kg/m</p>                                                                                                                |  <p>TD-7006   T:0.7 - W:0.635 kg/m<br/>TD-A7006   T:0.9 - W:0.827 kg/m</p>                                                                             |  <p>TD-AS7008   T:0.65 - W:0.466 kg/m<br/>TD-M7008   T:0.52 - W:0.381 kg/m<br/>TD-7008   T:0.7 - W:0.479 kg/m<br/>TD-A7008   T:0.9 - W:0.632 kg/m</p> |
| Chia đồ khung bao<br>Divide the door puzzle of cover frame                                                                                                                                                                                 | Khung bao<br>Cover Frame                                                                                                                                                                                                                   | Thanh ngang cánh<br>Horizontal bar wing                                                                                                                                                                                                    |
|  <p>TD-AS7011   T:0.65 - W:0.472 kg/m<br/>TD-M7011   T:0.67 - W:0.426 kg/m<br/>TD-7011   T:0.7 - W:0.514 kg/m<br/>TD-A7011   T:0.9 - W:0.677 kg/m</p> |  <p>TD-M7012   T:0.56 - W:0.384 kg/m<br/>TD-AS7012   T:0.65 - W:0.446 kg/m<br/>TD-7012   T:0.7 - W:0.482 kg/m<br/>TD-A7012   T:0.9 - W:0.621 kg/m</p> |  <p>TD-M7051   T:0.53 - W:0.468 kg/m<br/>TD-AS7051   T:0.8 - W:0.648 kg/m<br/>TD-7051   T:0.7 - W:0.566 kg/m<br/>TD-A7051A   T:1.0 - W:0.790 kg/m</p> |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <div>Thanh đứng cánh<br/>Wing stand bar</div> <div></div> <div>TD-AS7052   T:0.65 - W:0.449 kg/m<br/>TD-M7052   T:0.47 - W:0.352 kg/m<br/>TD-7052   T:0.8 - W:0.478 kg/m<br/>TD-A7052   T:1.05 - W:0.598 kg/m</div> | <div>Thanh đứng cánh<br/>Wing stand bar</div> <div></div> <div>TD-A7052A   T:1.07 - W:0.978 kg/m</div>                                                                                                                    | <div>Thanh đứng cánh móc<br/>Hook wing stand bar</div> <div></div> <div>TD-AS7053   T:0.72 - W:0.502 kg/m<br/>TD-M7053   T:0.56 - W:0.410 kg/m<br/>TD-7053   T:0.7 - W:0.495 kg/m<br/>TD-A7053   T:1.1 - W:0.713 kg/m</div> |
| <div>Thanh đứng cánh móc<br/>Hook wing stand bar</div> <div></div> <div>TD-A7053A   T:1.1 - W:1.090 kg/m</div>                                                                                                    | <div>Thanh ngang cánh<br/>Horizontal bar wing</div> <div></div> <div>TD-AS7054   T:0.8 - W:0.764 kg/m<br/>TD-M7054   T:0.61 - W:0.598 kg/m<br/>TD-7054   T:0.7 - W:0.703 kg/m<br/>TD-A7054   T:1.0 - W:0.951 kg/m</div> | <div>Khung bao<br/>Cover Frame</div> <div></div> <div>TD-AS7019   T:0.65 - W:0.336 kg/m<br/>TD-M7019   T:0.56 - W:0.300 kg/m</div>                                                                                        |
| <div>Khung bao<br/>Cover Frame</div> <div></div> <div>TD-7109   T:0.75 - W:0.392 kg/m<br/>TD-A7109   T:0.9 - W:0.487 kg/m</div>                                                                                   | <div>Ốp nẹp ngang khung bao<br/>Horizontal brace cover frame</div> <div></div> <div>TD-AS4223   T:0.65 - W:0.286 kg/m<br/>TD-M4223   T:0.4 - W:0.222 kg/m</div>                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |



03

CỬA LÙA  
SLIDING DOOR

500



THÔNG SỐ CƠ BẢN | SPECIFICATION

|                                           |                                |
|-------------------------------------------|--------------------------------|
| Độ dày trung bình<br>Average thickness    | 1.0 mm                         |
| Bề rộng khung nhôm<br>Aluminium thickness | 0.5-2.0 mm                     |
| Kính sử dụng<br>Glass thickness           | 5-16 mm                        |
| Giới hạn chiều rộng W<br>Width            | 1000 ~ 2000 mm<br>Min      Max |
| Giới hạn chiều cao H<br>Height            | 1850 ~ 2400 mm<br>Min      Max |

MÀU SẮC | COLOR

Sơn tĩnh điện | Powder coating



Trắng  
White



Xám  
Gray



Đen  
Black



Cà phê  
Coffe



Vân gỗ sần  
Grainy wood



Vân gỗ lợt  
Light wood



Vân gỗ đậm  
Dark wood

Xi anod | Anodize



Vàng bóng  
Glossy gold



Nâu mờ  
Matte brown



Ghi mờ  
Matte gray



Nâu bóng  
Glossy brown



Ghi bóng  
Glossy gray



Trắng mờ  
Matte white



Vàng mờ  
Matte Gold



Trắng bóng  
White

Hệ 500 thường được ứng dụng trong thiết kế cửa sổ mở lùa cho các công trình dân dụng, các chung cư cao tầng...

Khả năng cách âm, cách nhiệt, kín khít cao. Khi đóng mở không ảnh hưởng đến không gian và diện tích.

System 500 is often applied in sliding windows for civil works, high-rise apartments...

High sound insulation, heat insulation, airtightness. When opening and closing, do not affect space and area.

ƯU ĐIỂM

ADVANTAGES



Trọng lượng nhẹ  
Light-weight



Dễ gia công  
Easy to work with



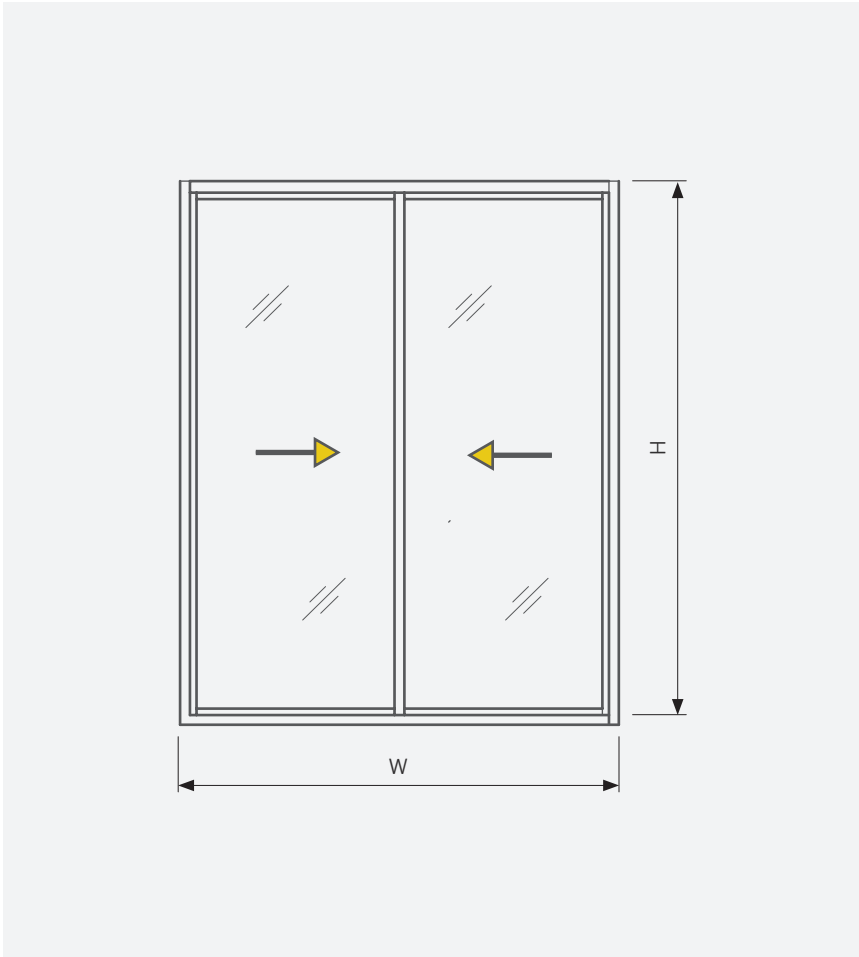
Đa dạng về màu sắc  
A diversity of co-  
lours



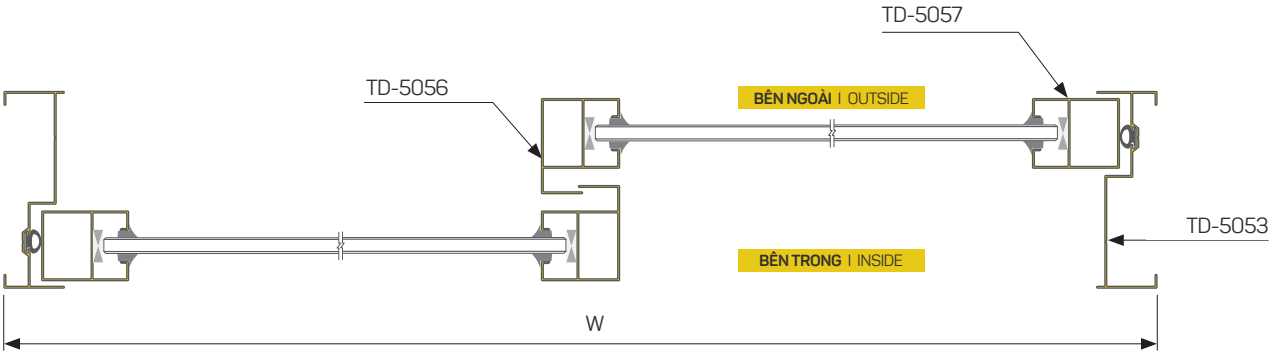
Giá thành hợp lý  
Reasonable price

BẢN VẼ LẮP ĐẶT | INSTALLATION DRAWINGS

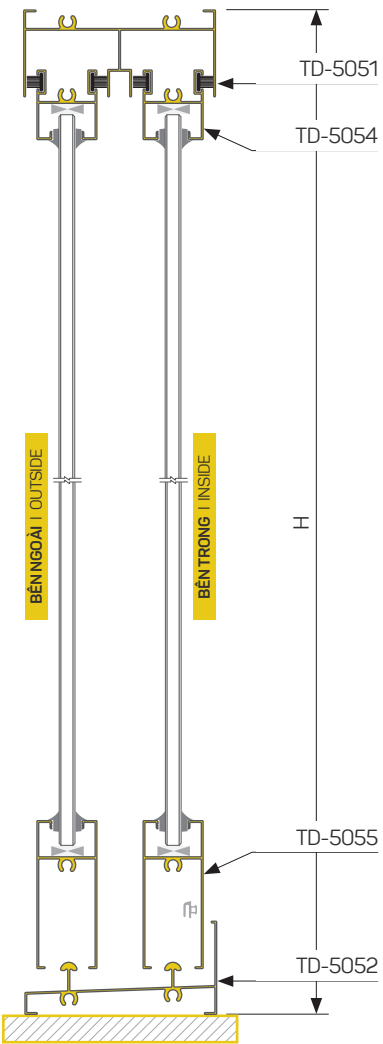
1. Cửa Đi 2 Cánh Mở Trượt  
Sliding Doors Rotating 2 wings



Mặt Cắt Ngang  
Horizontal Section



Mặt Cắt Dọc  
Vertical Section



MẶT CẮT KỸ THUẬT CỦA LÙA NHÔM HỆ TDA-500  
TECHNICAL SECTION OF ALUMINIUM SLIDING DOORS TDA-500 SYSTEM

| Ray trên<br>Above rails                                                                                                                                                                | Ray dưới<br>Under rails                                                                                                                                                                | Khung bao đứng<br>Standing cover frame                                                                                                                                                |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p> <b>TD-AS5051</b>   T:0.65 - W:0.468 kg/m<br/> <b>TD-M5051</b>   T:0.52 - W:0.388 kg/m<br/> <b>TD-5051</b>   T:0.7 - W:0.516 kg/m<br/> <b>TD-A5051</b>   T:0.9 - W:0.622 kg/m </p>  | <p> <b>TD-AS5052</b>   T:0.65 - W:0.455 kg/m<br/> <b>TD-M5052</b>   T:0.48 - W:0.336 kg/m<br/> <b>TD-5052</b>   T:0.7 - W:0.453 kg/m<br/> <b>TD-A5050</b>   T:0.9 - W:0.568 kg/m </p>  | <p> <b>TD-AS5053A</b>   T:0.65 - W:0.287kg/m<br/> <b>TD-5053</b>   T:0.7 - W:0.337 kg/m<br/> <b>TD-A5053</b>   T:0.9 - W:0.413 kg/m </p>                                              |
| Ngang cánh trên<br>Horizontal bar above wing                                                                                                                                           | Ngang cánh trên<br>Horizontal bar above wing                                                                                                                                           | Thanh đứng cánh móc<br>Hook wing stand bar                                                                                                                                            |
| <p> <b>TD-AS5054</b>   T:0.65 - W:0.257 kg/m<br/> <b>TD-5054</b>   T:0.65 - W:0.243 kg/m<br/> <b>TD-A5054</b>   T:0.8 - W:0.300 kg/m </p>                                              | <p> <b>TD-AS5055</b>   T:0.65 - W:0.350 kg/m<br/> <b>TD-M5055</b>   T:0.53 - W:0.262 kg/m<br/> <b>TD-5055</b>   T:0.75 - W:0.352 kg/m<br/> <b>TD-A5055</b>   T:0.8 - W:0.415 kg/m </p> | <p> <b>TD-M5056</b>   T:0.53 - W:0.242 kg/m<br/> <b>TD-5056</b>   T:0.7 - W:0.302 kg/m<br/> <b>TD-A5056</b>   T:0.8 - W:0.368 kg/m<br/> <b>TD-AS5056</b>   T:0.65 - W:0.291 kg/m </p> |
| Thanh đứng cánh<br>Wing stand bar                                                                                                                                                      | Thang ốp đối đầu 4 cánh<br>Confrontation bar 4-wing                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                       |
| <p> <b>TD-AS5057</b>   T:0.65 - W:0.256 kg/m<br/> <b>TD-SN5057</b>   T:0.49 - W:0.200 kg/m<br/> <b>TD-5057</b>   T:0.65- W:0.260 kg/m<br/> <b>TD-A5057</b>   T:0.8 - W:0.322 kg/m </p> | <p> <b>TD-5126</b>   T:0.7 - W:0.186 kg/m<br/> <b>TD-A5126</b>   T:0.9 - W:0.237 kg/m </p>                                                                                             |                                                                                                                                                                                       |



## 04. NỘI THẤT NHÔM

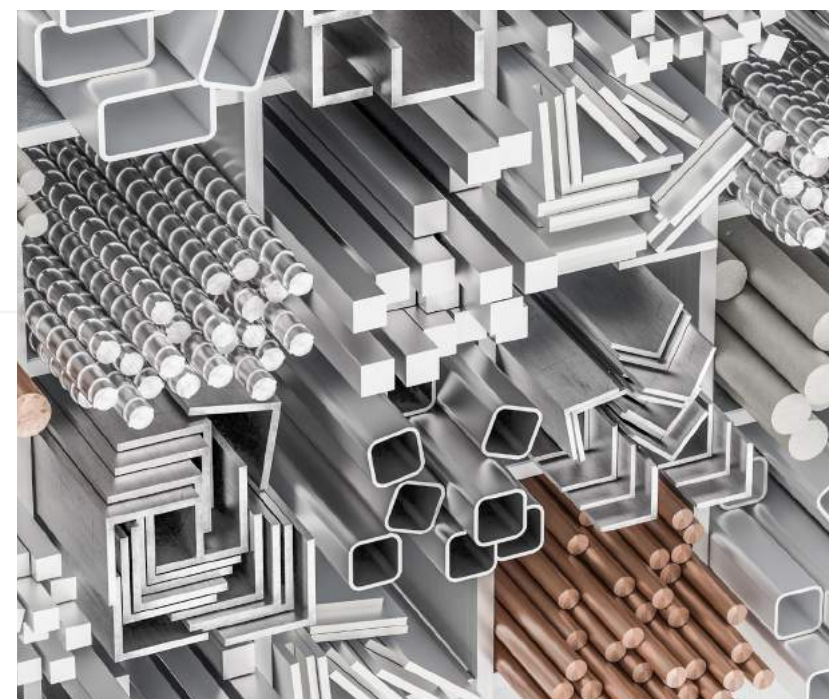
### ALUMINIUM FURNITURE

Trong thiết kế nội thất, nhôm ngày càng đóng nhiều vai trò quan trọng trong việc mang đến cho gia chủ một không gian nội thất bền, đẹp.

Nhôm tủ với màu sắc đẹp và phong phú, phù hợp với nhiều phong cách nội thất. Đặc biệt hiện nay được ứng dụng phổ biến trong phong cách nội thất Eco.

Aluminium plays an increasingly important role in giving homeowners a durable and beautiful interior space in interior design.

Aluminium cabinets with beautiful and rich colors, suitable for many interior styles. Especially nowadays, it is popularly applied in Eco interior style.



**Thanh la**  
Plate



**Ống tròn**  
Round pipe



**Hộp**  
Boxes



**Phi đặc**  
Specialty



**La chữ T**  
T bar



**Vuông**  
Boxes



**La chữ V**  
V bar

#### ƯU ĐIỂM

#### ADVANTAGES



**Khả năng chống  
mối mọt**  
Resistance to  
termites



**Chống ẩm và  
chống cháy tốt**  
Water tightness



**Nhiều Kiểu Dáng**  
Many Styles



**Thẩm Mỹ Cao**  
High Beauty

# 05. CỬA CUỐN

## ROLLING DOOR



Hệ nhôm sử dụng cho cửa cuốn được sơn bằng công nghệ sơn tĩnh điện AkzoNobel của Hà Lan. Sử dụng hợp kim nhôm 6063-T5, đảm bảo chất lượng cao và có độ bền vượt trội. Vận hành êm ái, ổn định, đóng mở tiện lợi nhờ hệ khung đồng bộ và gioăng giảm chấn. Đa dạng về kiểu dáng thiết kế và màu sắc.

The aluminium system used for rolling doors paint with the Dutch AkzoNobel powder coating technology. Rolling doors using 6063-T5 aluminium alloy, ensuring high quality and outstanding durability. Smooth, stable operation, convenient opening and closing thanks to the synchronous frame system and damping gasket. Wide range of designs and colors.

### PHÂN LOẠI

#### CLASSIFY

- » Lá cửa cuốn 2 chân - 2 vít  
Roll-up door with 2 legs - 2 screws
- » Lá cửa cuốn 4 chân - 2 vít  
Roll-up door with 4 legs - 2 screws
- » Lá cửa cuốn 2 chân - 1 vít  
Roll-up door with 2 legs - 1 screws
- » Lá cửa cuốn 4 chân - 1 vít  
Roll-up door with 4 legs - 1 screws

### MÀU SẮC

#### COLORS



### ƯU ĐIỂM

#### ADVANTAGES

Tích hợp nhiều ô  
xuyên sáng trên  
thân cửa

Integrate many  
light-transparent cells  
on the door body

Tích hợp nhiều tính  
năng đảm bảo an  
toàn, thẩm mỹ cao

Integrating many fea-  
tures to ensure safety  
and high aesthetics

Công nghệ sơn tĩnh  
điện, bền màu với  
thời gian

Powder coating  
technology, colorfast-  
ness with time

Đa dạng thiết kế, và  
màu sắc

Various designs and  
colors

## 06. MÁI HIÊN DI ĐỘNG

### MOBILE AWNING

Sử dụng khung nhôm đang là lựa chọn hàng đầu của mái hiên di động. Khung nhôm có cấu tạo 3 lớp. Trong mỗi khoang trống của thanh nhôm đều có các sống gia cường, vì vậy thanh nhôm rất cứng.

Bề mặt xi mạ chống ăn mòn cao, chống chịu lớn khi bề mặt khung mái hiên phải tiếp xúc trực tiếp với tác động khắc nghiệt của thời tiết.

Using aluminium frames is the first choice of mobile awnings. Aluminium frame with three layers structure. There are reinforcing bars in each empty cavity of the aluminium bar, so the aluminium bar is very stiff.

The plated surface has high corrosion resistance, excellent resistance when the surface of the eaves frame is directly exposed to the harsh effects of the weather.

#### ƯU ĐIỂM

#### ADVANTAGES



**Vật liệu nhẹ**  
Light material



**Độ bền cao**  
Durable



**Đa dạng kiểu dáng, thiết kế**  
Various styles and designs



**Giá thành hợp lý**  
Reasonable price

#### SẢN PHẨM

#### PRODUCTS



## 07. THANH TREO MÀN WINDOW CURTAIN ROD



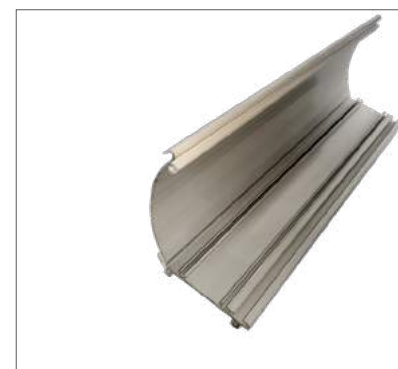
Thanh treo màn là vật liệu được gia công từ hợp kim nhôm không gỉ, chống ăn mòn cao và hoàn toàn có thể thêm các khớp nối được làm từ nhựa, gang, sắt tùy thuộc vào tính năng.

Thanh treo màn với nhiều thiết kế đa dạng như: khung tròn, khung vuông và khung bán nguyệt,...đáp ứng nhiều yêu cầu về yếu tố thẩm mỹ cũng như độ bền cao.

The window curtain rod is machined from stainless aluminium alloy, highly anti-corrosion, and can add joints made from plastic, cast iron, iron depending on the features.

Curtain rods with various designs such as round frames, square frames, and semi-circular frames meet many requirements for aesthetic factors and high durability.

### SẢN PHẨM PRODUCTS



### ƯU ĐIỂM

#### ADVANTAGES



**Vật liệu nhẹ**  
Light material



**Chống ăn mòn**  
Anticorrosion



**Dễ dàng vệ sinh**  
Easy to clean



**Tối ưu chi phí**  
Cost optimization

# 08. VÁCH NGĂN VĂN PHÒNG

## OFFICE PARTITIONS



Phù hợp cho việc tận dụng không gian ở các hội trường lớn, các nhà hàng hoặc các trung tâm hội nghị.... với những hình thức trang trí đa dạng, sử dụng thuận tiện, vách ngăn văn phòng là một sự lựa chọn không thể thiếu trong xây dựng và thiết kế nội thất.

Suitable for using space in large halls, restaurants, or conference centers. Office partitions are an indispensable choice in the construction and interior design with diverse decorative forms convenient.



### THÔNG SỐ CƠ BẢN | SPECIFICATION

|                                           |                           |
|-------------------------------------------|---------------------------|
| Độ dày trung bình<br>Average thickness    | 1.0 mm                    |
| Bề rộng khung nhôm<br>Aluminium thickness | 1.0 ~ 2.0 mm              |
| Kính sử dụng<br>Glass thickness           | 5~16 mm                   |
| Giới hạn chiều rộng W<br>Width            | 1000 ~ 2000 mm<br>Min Max |
| Giới hạn chiều cao H<br>Height            | 1850 ~ 2400 mm<br>Min Max |

### ƯU ĐIỂM

#### ADVANTAGES



**Kết cấu gọn nhẹ**  
Compact structure



**Chịu lực cao**  
High strength



**Cách âm, cách nhiệt tốt**  
Good sound and heat insulation



**Độ bền cao**  
Durable

# 09. THANG XẾP

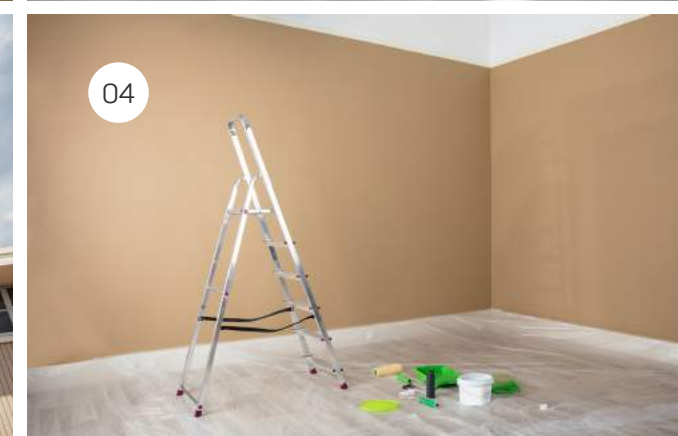
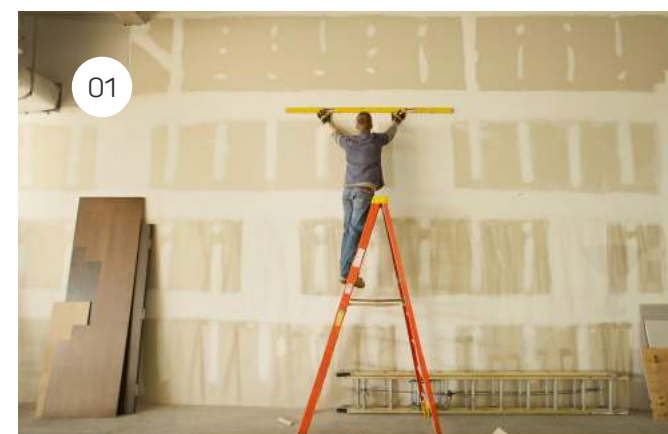
## LADDER

Thang xếp là thiết bị được sử dụng phổ biến trong các hoạt động thi công lắp đặt. Được lắp ráp từ nhôm thanh định hình TDA có kết cấu vững chắc, đảm bảo độ an toàn tuyệt đối.

The ladder is a device commonly used in construction and installation activities. Assembled from an aluminium profile TDA has a solid structure, ensuring absolute safety.



### SẢN PHẨM TIÊU BIỂU | TYPICAL PRODUCTS



**01.**

**Thang Xếp Chữ A**  
Alphabetical Ladder A

**02.**

**Thang ghế**  
Chair ladder

**03.**

**Thang nhôm rút**  
Retractable aluminium ladder

**04.**

**Thang nhôm gấp**  
Folding aluminium ladder

#### ƯU ĐIỂM

#### ADVANTAGES

Đa dạng kiểu  
dáng, màu sắc  
thiết kế

Various designs and  
colors

Vật liệu nhôm  
chất lượng cao,  
đảm bảo an toàn  
tuyệt đối

High quality alu-  
minium material,  
absolute safety

Độ bền và khả  
năng tái sử dụng  
cao

High durability and  
reusability

Thẩm Mỹ Cao

High Beauty

# 10. NIỀNG XE RIM



Niềng xe hay vành xe đạp nhôm được làm từ hợp kim nhôm là loại vật liệu thường được sử dụng và dễ bắt gặp nhất trên các mẫu xe đạp hiện nay.

Hợp kim của nhôm là sự pha trộn, đồng hóa của nhôm và một số nguyên tố khác như đồng, thiếc, mangan, silic, magie... nhằm mục đích tăng cường các tính chất vật lý tùy thuộc vào tính ứng dụng của vật liệu.

Các loại niềng xe đạp được sản xuất đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng và rất được ưa chuộng hiện nay.

Braces or aluminium bicycle rims are made from aluminium alloy, the most commonly used and easily seen material on today's bicycle models.

Aluminium alloy is a mixture and assimilation of aluminium and other elements such as copper, tin, manganese, silicon, magnesium to enhance physical properties depending on the application of the material.

Bicycle braces are manufactured to ensure quality standards and are very popular today.

## ƯU ĐIỂM | ADVANTAGES

- › Có độ bền cao, chống ăn mòn tốt  
High strength, good corrosion resistance
- › Tính thẩm mỹ cao, linh hoạt trong việc sản xuất đáp ứng nhiều yêu cầu của khách hàng  
High aesthetics, flexibility in production to meet many requirements of customers

- › Niềng xe Tiến Đạt sử dụng hợp kim nhôm siêu cứng đáp ứng đúng tiêu chuẩn quốc tế, đảm bảo độ an toàn tuyệt đối.  
Tien Dat braces use a super-hard aluminium alloy that meets international standards, ensuring absolute safety.
- › Đa dạng về thiết kế, công nghệ Anod nhôm chống gỉ cao  
Diverse in design, high anti-rust aluminium anodizing technology

11.

TẢN NHIỆT NHÔM

ALUMINIUM HEATSINK

Nhôm tản nhiệt là một trong những linh kiện quan trọng có những cấu trúc đa dạng để áp dụng trong các thiết bị và máy điện tử khác nhau. Được thiết kế tối đa hóa diện tích bề mặt tiếp xúc với môi trường xung quanh.

Tiến Đạt Aluminium là đơn vị sản xuất tản nhiệt nhôm chất lượng cao cho các hãng sản xuất đồ gia dụng điện tử.

Aluminium heatsink is one of the essential components which has diverse constructions for application in various electronic devices and machines. Therefore, it is designed to maximize the surface area in contact with the surrounding environment.

Tien Dat Aluminium manufactures high-quality aluminium radiators for manufacturers of electronic appliances.

ƯU ĐIỂM

ADVANTAGES



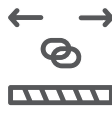
**Tuổi thọ cao**  
Long life



**Chống ăn mòn**  
Anti-corrosion

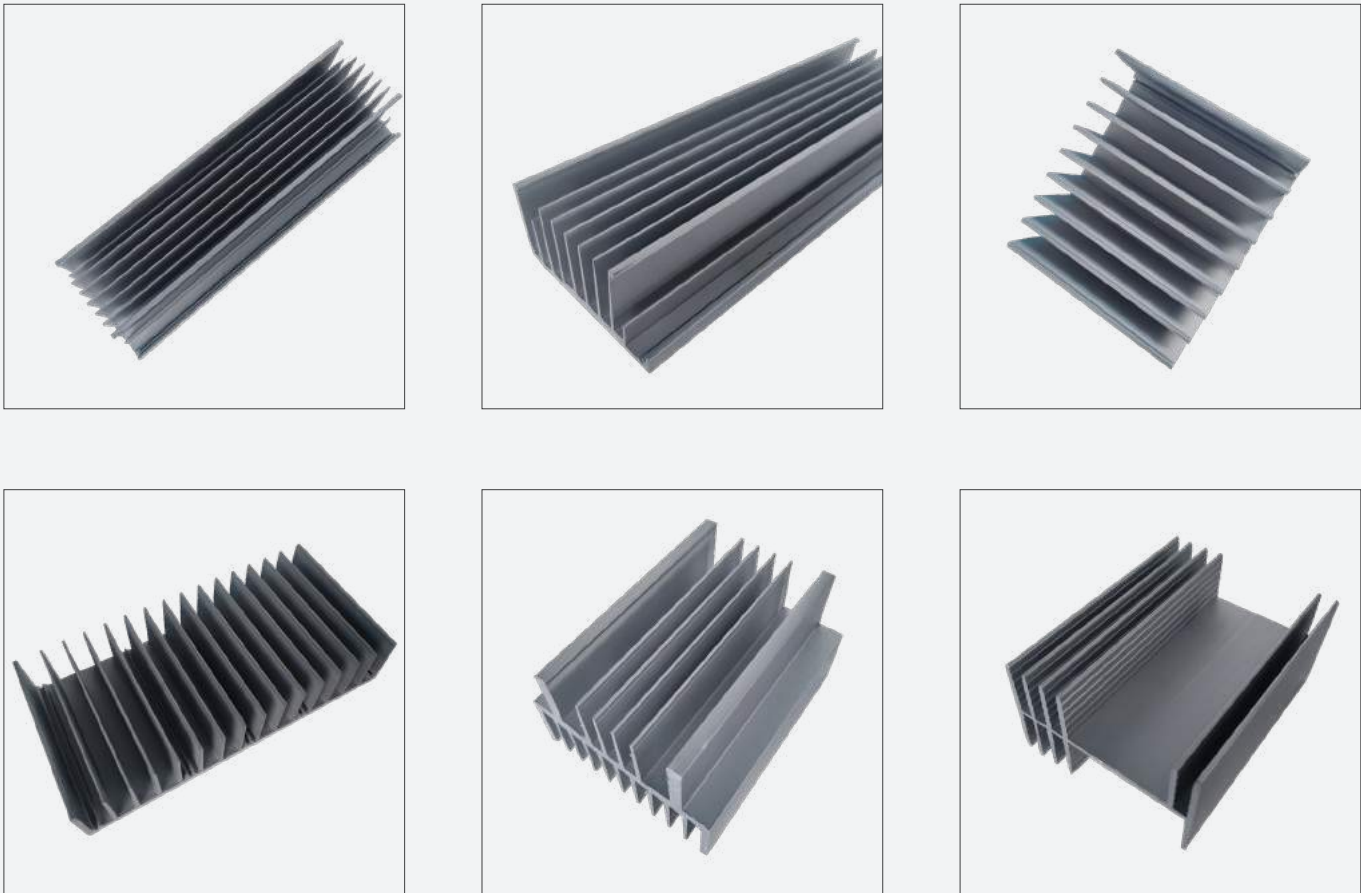
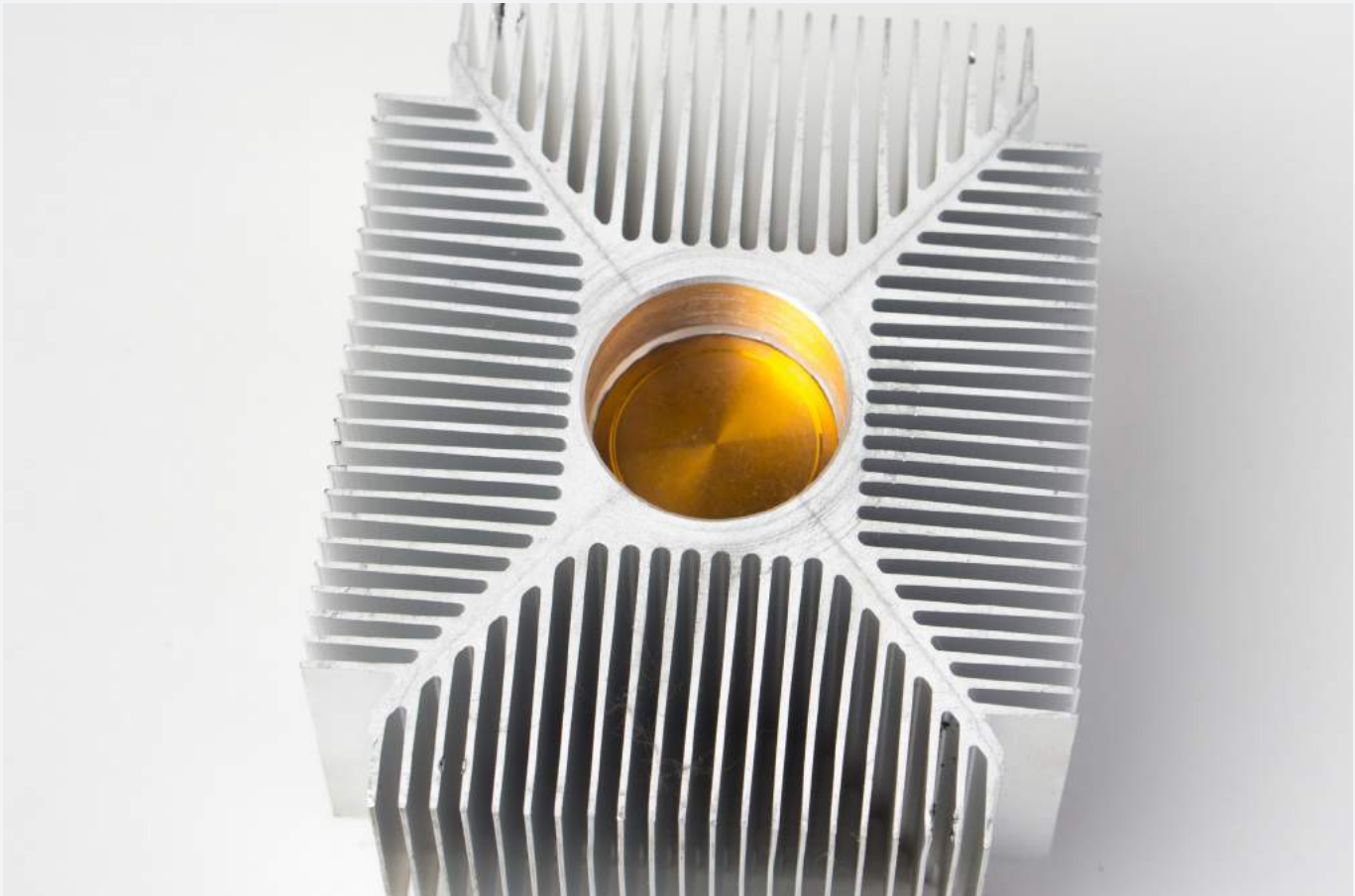


**Phi từ tính**  
Non-magnetic



**Cường độ và độ cứng cao**  
High strength and stiffness

SẢN PHẨM TIÊU BIỂU | TYPICAL PRODUCTS



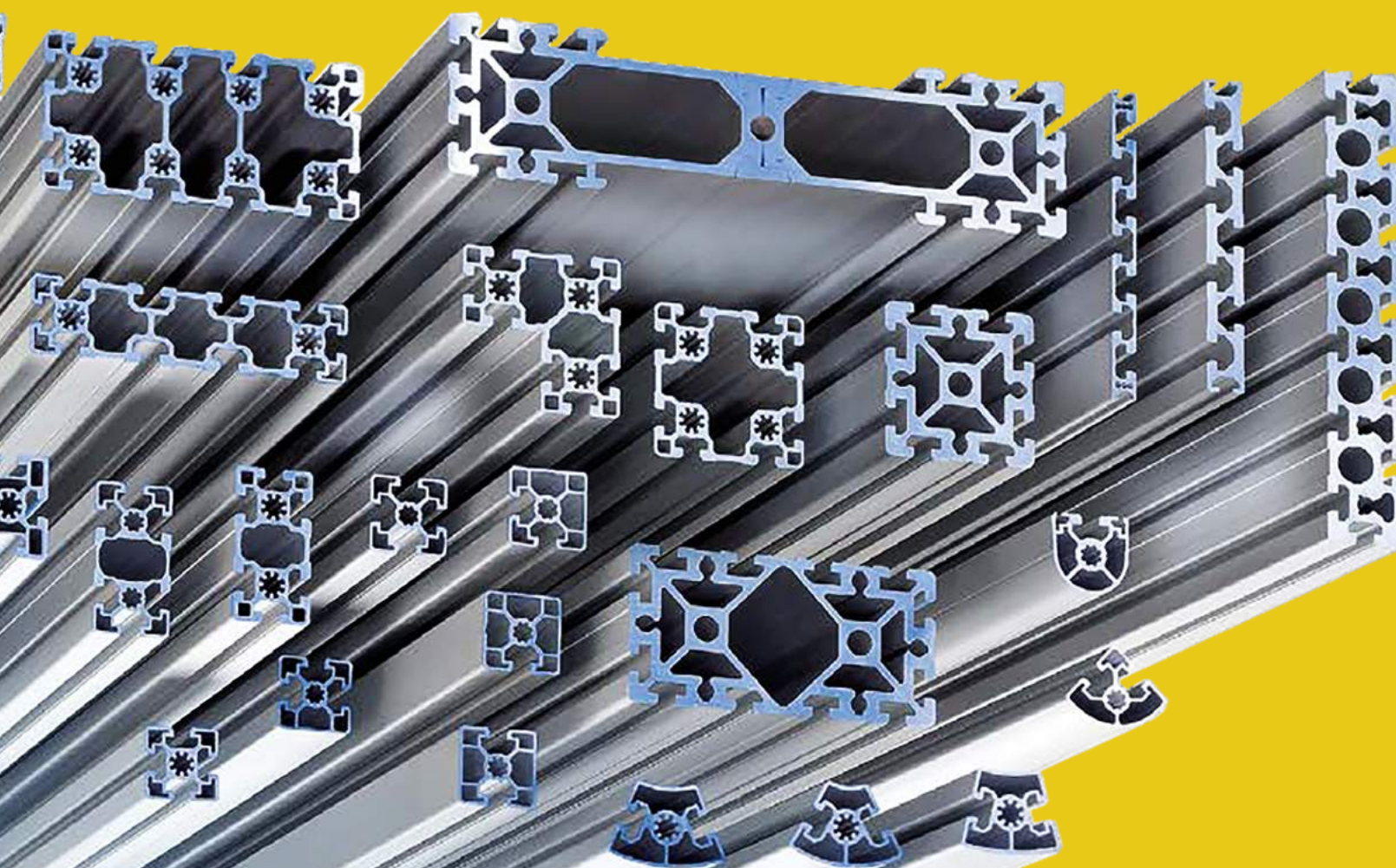
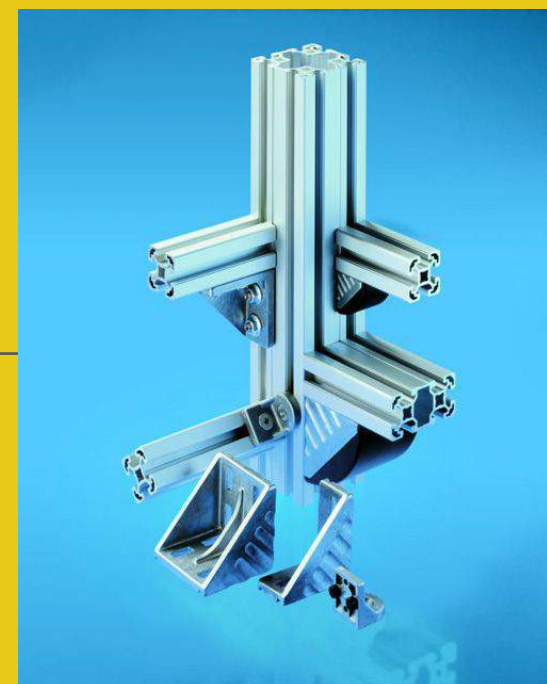


# 12. BĂNG TẢI NHÔM

## ALUMINIUM CONVEYOR

Với thiết kế khung nhôm nhiều khoang trống, khả năng tạo hình vượt trội, chịu lực cao nên nhôm thanh định hình được ứng dụng rộng rãi trong ngành công nghiệp sản xuất, đặc biệt là khung băng tải công nghiệp.

With a multi-cavity aluminium frame design, outstanding forming ability, and high bearing capacity, aluminium profiles are widely used in manufacturing, especially industrial conveyor frames.



### ƯU ĐIỂM

#### ADVANTAGES

Linh hoạt trong lắp ráp

Flexibility in assembly

Chống xước và chịu lực tốt

Scratch resistant and good bearing

Dễ dàng vận chuyển, tháo lắp

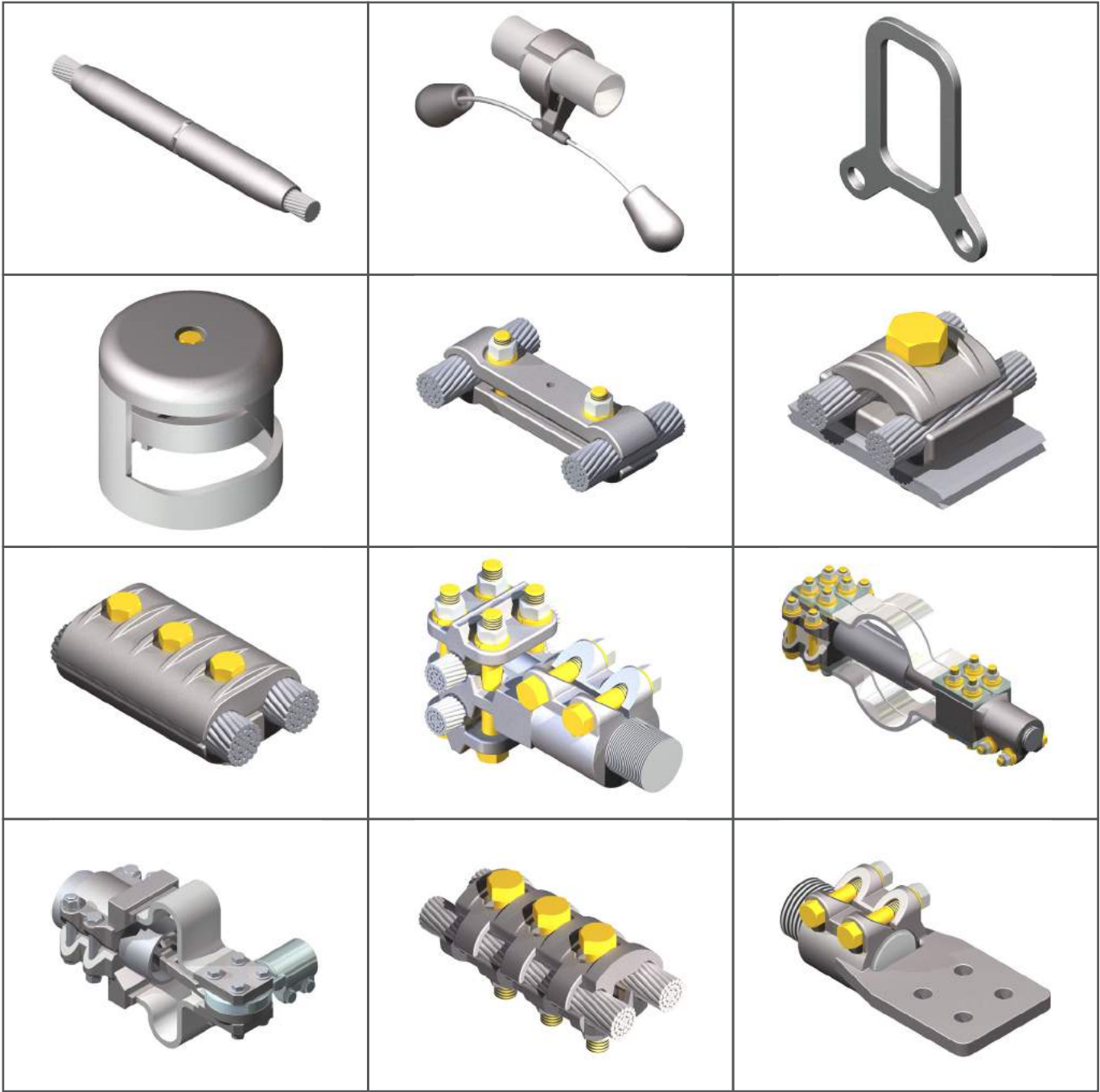
Easy to transport and disassemble

Độ bền cao

Durable

# 13. PHỤ KIỆN TRUYỀN TẢI ĐIỆN

## POWER TRANSMISSION ACCESSORIES



Nhôm là kim loại có màu trắng bạc có tính dẫn điện, dẫn nhiệt cao. Tuy nhiên, quá trình xi mạ anod tạo nên lớp oxit cực bền có khả năng cách điện cao vì vậy nhôm định hình được ứng dụng phổ biến trong sản xuất các phụ kiện cấu tạo và hỗ trợ các thiết bị truyền tải điện năng đến nơi tiêu thụ được ổn định.

Aluminium is a silvery-white metal with high electrical and thermal conductivity. However, the anodizing process creates a highly durable oxide layer with high insulating ability, so aluminium profiles are popular to produce structural accessories. In addition, support for power transmission devices to the consumption is stable.

ƯU ĐIỂM

ADVANTAGES

Chống gỉ, ăn mòn

Anti-rust, anti-corrosion

Lớp oxit có khả năng cách điện

The oxide layer has the ability to insulate

Đảm bảo độ an toàn khi sử dụng

Ensure safety when using

Thẩm Mỹ Cao

High Beauty



# 14. KHUNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

## SOLAR FRAME

Khung năng lượng mặt trời được sản xuất từ nguyên liệu hợp kim nhôm cao cấp. Tien Dat Aluminium chuyên cung cấp hệ thống khung, giá đỡ và khung tấm pin cho hệ thống năng lượng mặt trời. Hệ thống khung có kết cấu khoang vững chắc, khả năng chịu lực tốt. Đặc biệt, đủ khả năng chịu được sức gió cao.

Solar frame is manufactured from high quality aluminium alloy material. Tien Dat Aluminium specializes in providing frame systems, racks and panels for solar energy systems. The frame system has a solid cavity structure, good bearing capacity. Especially, capable of withstanding high winds.



### ƯU ĐIỂM

#### ADVANTAGES

**Khung nhôm bền bỉ, vững chắc sản xuất theo tiêu chuẩn quốc tế.**

Durable, solid aluminium frame manufactured according to international standards.

**Thiết kế đơn giản, linh hoạt, dễ dàng tháo lắp ở nhiều địa hình khác nhau.**

Solar frames are simple design, flexible, and easy to disassemble in many different terrains.

**Khung đỡ không quá nặng, đảm bảo độ bền dưới thời tiết khắc nghiệt.**

The support frame is not too heavy, ensuring durability under harsh weather.

# 15. VÁN CÔPHA NHÔM

## ALUMINIUM FORMWORK



Coppha nhôm có trọng lượng nhẹ hơn các loại coppha thông thường (khoảng +/- 20kg/1m<sup>2</sup>), thuận tiện trong việc lắp ráp, thi công vận chuyển.

Aluminium formwork is lighter than conventional coppha (about +/- 20kg/1m<sup>2</sup>), convenient for assembly, construction, and transportation.

### ƯU ĐIỂM | ADVANTAGES

- Tạo ra độ phẳng mặt bê tông rất tốt.  
Produces excellent concrete surface flatness
- Dễ lắp đặt, có khả năng tái sử dụng nhiều lần.  
Easy to install, can be reused many times.
- Bền vững, đảm bảo an toàn cho công trình.  
Sustainable, ensuring safety for the project.

# 16 GIA CÔNG CƠ KHÍ

## MECHANICAL



Với hệ thống máy gia công CNC hiện đại cho phép sản xuất các sản phẩm như: một số chi tiết của linh kiện máy móc, linh kiện điện tử trong ngành công nghiệp.

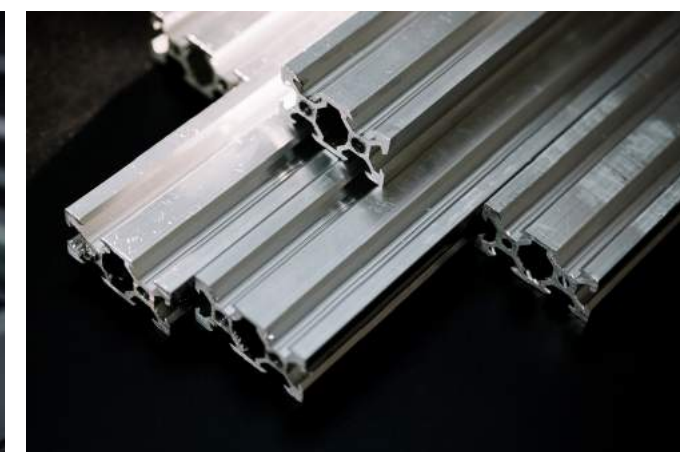
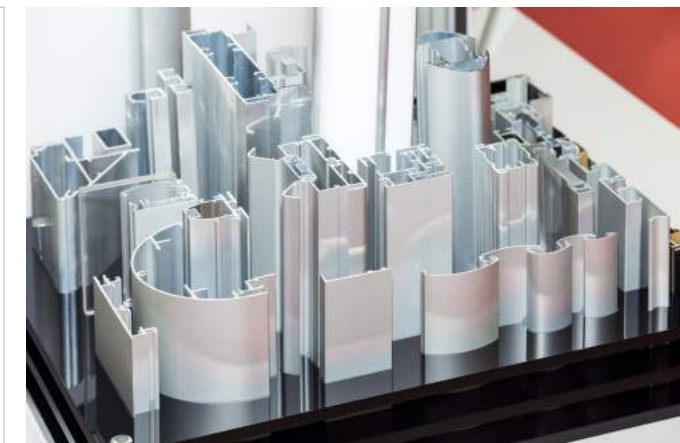
Ngoài ra, chúng tôi còn đáp ứng các yêu cầu gia công cắt gọt theo bản vẽ đa dạng khác của khách hàng.

Sản phẩm hoàn thiện có độ tinh xảo, chính xác cao. Đảm bảo các yêu cầu về chất lượng cũng như tính thẩm mỹ.

A modern CNC processing machine system allows the production of products such as some details of machinery components, electronic components in the industry.

In addition, we also meet the processing and cutting requirements according to customers' various drawings.

The finished product has high precision and sophistication. Ensure the requirements for quality as well as aesthetics.



### ƯU ĐIỂM | ADVANTAGES

➤ Hỗ trợ tạo ra các giải pháp, thiết kế khuôn theo yêu cầu của khách hàng.

Support to create solutions, design molds according to customer requirements.

➤ Công nghệ sản xuất tiên tiến, độ bền phù hợp với tiêu chuẩn công nghiệp với giá thành cạnh tranh hàng đầu.

Advanced production technology, durability in line with industry standards, and top competitive prices.

➤ Luôn tận tâm trong việc tư vấn, thiết kế và sản xuất đảm bảo các tiêu chuẩn, chất lượng cao nhất.

We are always dedicated to consulting, designing, and manufacturing to ensure the highest quality standards.

➤ thấu hiểu nhu cầu của các kiến trúc sư, nhà thầu. Chúng tôi luôn tuân thủ ý tưởng của khách hàng trước tiên, lắng nghe và đưa ra những giải pháp tối ưu nhất.

We understand the needs of architects and contractors. We always adhere to the customer's ideas first, listen and offer the most optimal solutions.

# 3 ĐỐI TÁC & KHÁCH HÀNG

## PATNERS & CUSTOMERS

Trên hành trình xây dựng thương hiệu của mình, Tiến Đạt Aluminium luôn tự hào mang đến những giá trị thiết thực cho cuộc sống bằng những sản phẩm cao cấp, chất lượng. Đến nay, trải qua 28 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực, chúng tôi đã ghi dấu ấn thương hiệu của mình ở hàng trăm công trình từ dân dụng, chung cư, nhà phố, văn phòng đến các công trình căn hộ cao cấp tòa nhà lớn ở trung tâm...

On the journey of building its brand, Tien Dat Aluminium is always proud to bring practical values to life with high-quality and high-class products. Up to now, through 28 years of experience in the field, we have marked our brand in hundreds of projects from civil constructions, apartments, townhouses, offices to high-class apartment buildings or big buildings in the center ...



PCCC BÌNH DƯƠNG



THÉP HƯNG PHƯỚC



Nâng giá trị cuộc sống



CHÚNG TÔI ĐÃ CÓ MẶT TẠI | WE HAVE BEEN AT

46

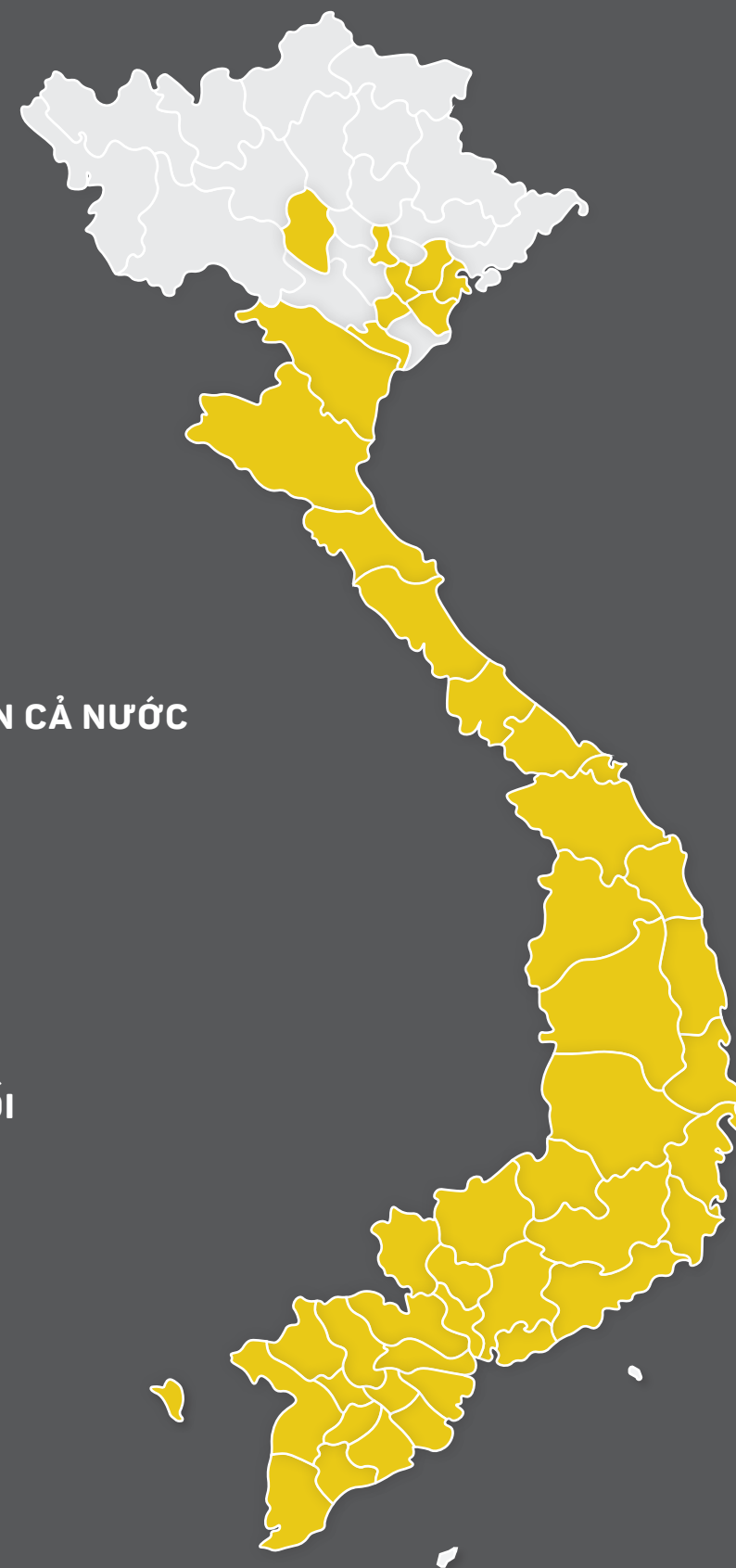
TỈNH THÀNH TRÊN CẢ NƯỚC

PROVINCE NATIONWIDE

150

ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

DISTRIBUTION AGENT





4

DỰ ÁN  
PROJECTS

BIỆT THỰ  
VILLA



BIỆT THỰ AN PHÚ - QUẬN 2  
AN PHU VILLA - DISTRICT 2



NHÀ Ở - ĐÀ LẠT  
HOUSING - DALAT



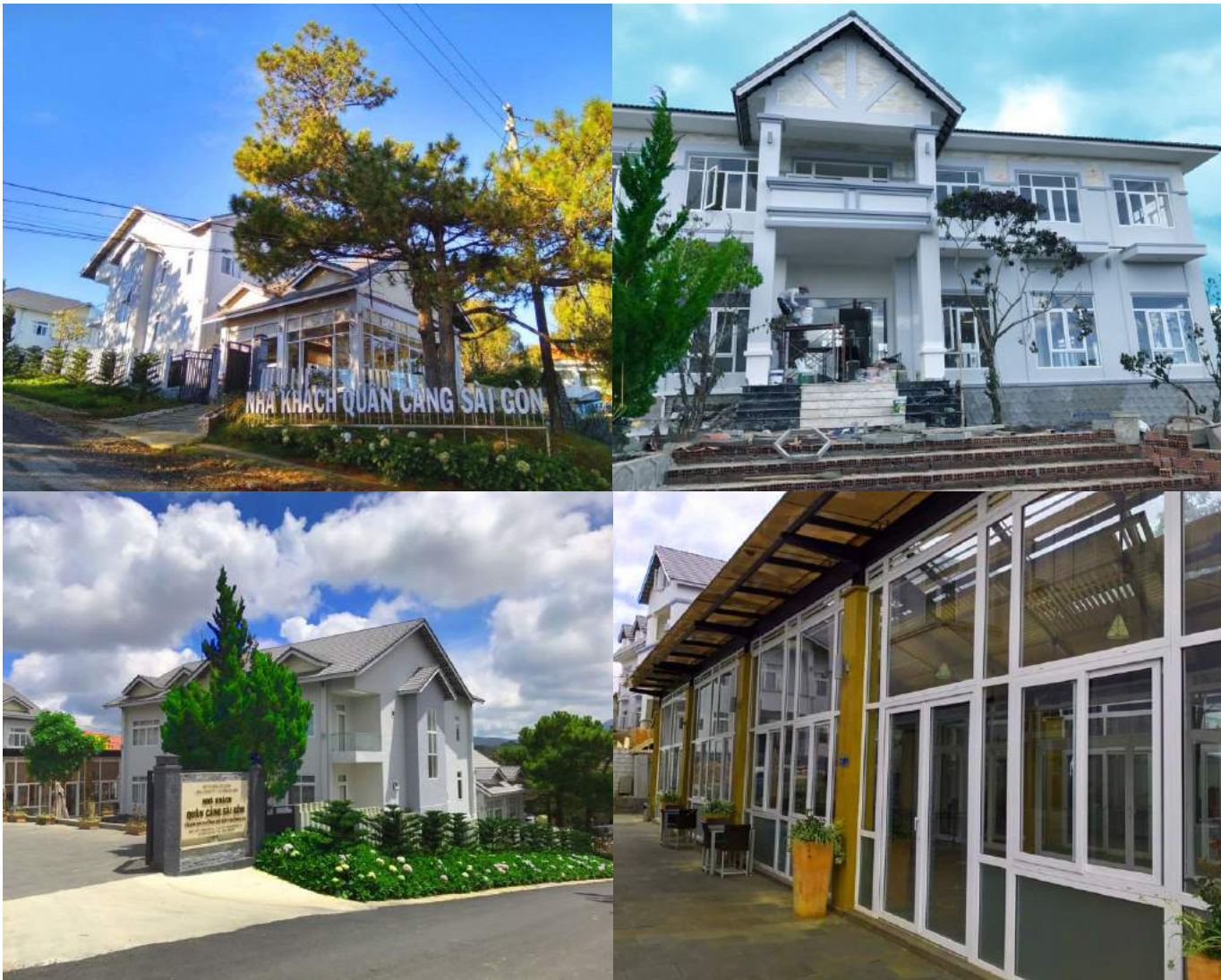
GREEN HOUSE GROUP



GOLD VIEW HOTEL



NHÀ KHÁCH QUÂN CẢNG SÀI GÒN  
SAI GON MILITARY PORT GUEST HOUSE



VIỆN DƯỠNG LÃO SAO MAI - BẢO LỘC  
MORNING STAR NURSING HOME - BAO LOC



BLUE SKY TOWN



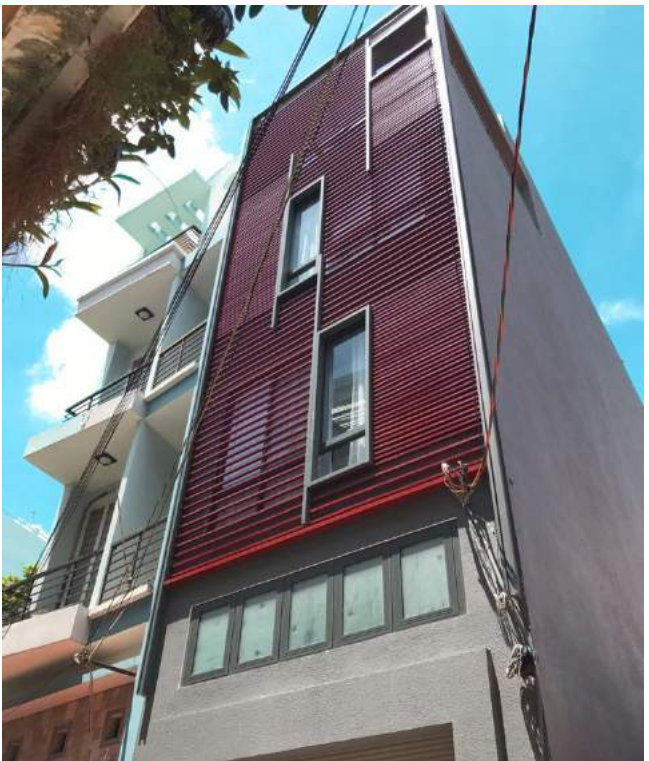
BIỆT THỰ AN PHÚ - QUẬN 2  
AN PHU VILLA - DISTRICT 2



NHÀ Ở - SỐ 4 NGUYỄN VĂN CỪ, QUẬN 1  
HOUSING - NO. 4 NGUYEN VAN CU, DISTRICT 1



NHÀ PHỐ - PHAN ĐÌNH PHÙNG, Q. PHÚ NHUẬN  
TOWNHOUSE - PHAN DINH PHUNG, PHU NHUAN DISTRICT



CĂN HỘ LAM SƠN - TÂN BÌNH  
LAM SON APARTMENT - TAN BINH



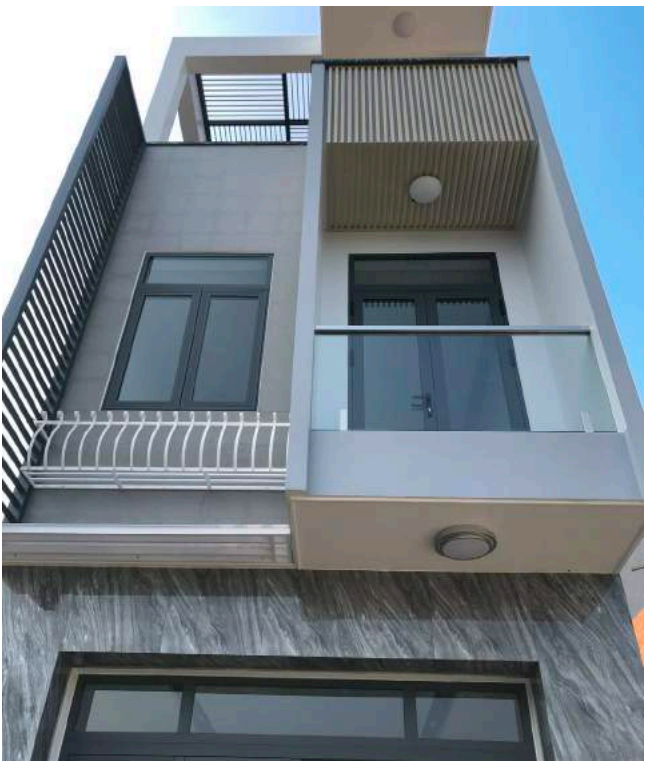
NHÀ Ở  
HOUSING



NHÀ PHỐ - CHU VĂN AN, BÌNH THẠNH  
TOWNHOUSE - CHU VAN AN, PEACE



NHÀ Ở  
HOUSING





## CÔNG TY TNHH NHÔM TIẾN ĐẠT – TDA

📍 **Headquarter:** 51/2 Bế Văn Đàn, KP Bình Đường 3, An Bình, TP Dĩ An, Tỉnh Bình Dương

**Branch:** Thửa 216, Ấp Suối Sâu, Xã Đất Cuốc, Huyện Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương

**Showroom:** 324D Lý Thường Kiệt, P.14, Quận 10, TP.HCM

✉ [kd1.nhomtiendat@gmail.com](mailto:kd1.nhomtiendat@gmail.com)

🌐 [www.nhomtiendat.com](http://www.nhomtiendat.com)

☎ 028.3729.1230  
028.3729.5556

☎ 090 147 0959